|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN THANH OAI  **TRƯỜNG TIỂU HỌC CAO DƯƠNG**    Số: 140/KH- THCD | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**    *Cao Dương, ngày 10 tháng 9 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH**

**THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 – 2025**

**A. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH:**

Căn cứ Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 20/8/2024 của Uỷ ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hà Nội

Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học (GDTH) năm học 2024-2025; với chủ đề ***“Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương”****;*

Công văn số 3050/SGDĐT-GDTH ngày 05/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học (GDTH) năm học 2024 - 2025.

Kế hoạch số 560/GDĐT-GDTH ngày 06/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thanh Oai về triển khai nhiệm vụ năm học 2024 - 2025.

Trường Tiểu học Cao Dương xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 với các nội dung như sau:

**B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

**I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG:**

**1. Cán bộ, giáo viên:**

**Tổng số cán bộ giáo viên nhân viên: 48 đồng chí, nữ 45 đồng chí.**

**Cán bộ quản lí: 3; Nữ 2; Đại học 3**

**Giáo viên: 38; trong đó nữ 36 đồng chí; Đại học 29; cao đẳng 9**

**Nhân viên 7; trong đó nữ 7; Đại học 2; cao đẳng 2; trung cấp 3.**

**2. Học sinh:**

**Năm học 2024-2025 nhà trường có tổng số 1004 học sinh trong đó số học sinh nữ là 451 em ở các khối lớp như sau:**

- Khối 1: 05 lớp, 204 học sinh.

- Khối 2: 05 lớp, 172 học sinh.

- Khối 3: 06 lớp, 194 học sinh.

- Khối 4: 06 lớp, 207 học sinh.

- Khối 5: 06 lớp, 227 học sinh.

**3.Cơ sở vật chất:**

- Số phòng học: 44. Trong đó:

+ 16 phòng học chức năng.

+ 28 lớp học: Đủ bàn ghế cho HS ngồi học. Một số lớp được trang bị ti vi, máy chiếu phục vụ cho việc áp dụng CNTT vào giảng dạy.

- Nhà trường có Nhà đa năng, sân chơi, bãi tập rộng rãi, đảm bảo đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất cho các hoạt động dạy và học.

**II. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN:**

1. **Thuận lợi:**

Đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực chuyên môn tốt, nhiệt tình công tác, có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao, tích cực tự rèn luyện chuyên môn, có ý thức vươn lên, có tinh thần đoàn kết và ý thức khắc phục khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Nhận thức về vai trò giáo dục, tình hình kinh tế - xã hội của nhân dân địa phương đã được nâng cao nên ảnh hưởng tích cực tới đời sống giáo dục và hoạt động của nhà trường.

Cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể, các lực lượng xã hội và cha mẹ học sinh quan tâm chăm lo công tác giáo dục, các cuộc vận động, phong trào thi đua trong trường thu hút sự quan tâm của xã hội.

CBGV, NV nhiệt tình, giáo viên chuyên biệt đủ dạy các môn học; nề nếp, kỷ cương và chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định vững chắc. Vị trí của trường đang được nâng lên, là chỗ dựa vững chắc, tin tưởng của cha mẹ học sinh và địa phương.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị của trường khang trang sạch đẹp, đáp ứng được nhu cầu học tập.

**2. Khó khăn:**

Tình hình kinh tế - xã hội của nhân dân địa phương tuy đã được cải thiện, song chưa đồng đều. Một số gia đình đi làm ăn xa quê, con em thiếu sự chăm sóc, quản lý của cha mẹ nên có ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

Nhà trường thiếu 03 GV môn cơ bản nên cũng ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

**III. NHỮNG THÀNH TÍCH NỔI BẬT VÀ TỒN TẠI CƠ BẢN CẦN KHẮC PHỤC CỦA NĂM HỌC 2023-2024**

**1. Những thành tích nổi bật cần phát huy:**

- Trường được nhận Bằng khen của Bộ Giáo dục.

- Chi bộ đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Thư viện chuẩn mức 2.

- Công đoàn được LĐLĐ huyện khen thưởng.

- Liên đội đạt Liên đội mạnh cấp thành phố.

- Trường có chất lượng giáo dục tốt; giáo viên dạy giỏi đạt giải cao; phong trào viết SKKN tốt, nhiều SKKN đạt giải cấp huyện; chất lượng học sinh đồng đều.

- Thi GVDG: môn cơ bản lớp 3 đạt giải Ba cấp huyện; môn Mĩ Thuật đạt giải Ba cấp huyện.

**2.Những tồn tại cần khắc phục:** Việcđổi mới phương pháp dạy học trong giáo viên chưa được đồng đều, chất lượng giáo viên giỏi chưa cao

**C. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025**

**I. Nhiệm vụ chung**

1. Chủ động, tích cực, kịp thời tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn địa phương và nhà trường.

2. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục, chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của Ngành phù hợp điều kiện từng đơn vị.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

5. Mua sắm bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

6. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, công tác chuyển đổi số; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

7. Tăng cường công tác truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông, tổ chức triển khai sách giáo khoa lớp 5 tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội; đẩy mạnh truyền thông về các điển hình tiến tiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả, sáng tạo trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông tạo sự lan toả trong nhà trường. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo chính xác, kịp thời, coi thông tin báo cáo là tiêu chí quan trọng trong bình xét thi đua.

**II. Nhiệm vụ cụ thể:**

**1.Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học:**

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND, Ban chỉ đạo phòng chống dịch Sốt xuất huyết TP Hà Nội, Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội; UBND, Ban phòng chống dịch huyện Thanh Oai; UBND xã Cao Dương, nhà trường liên tục tổng vệ sinh môi trường, tích cực phòng chống dịch bệnh như Sốt xuất huyết, đau mắt đỏ, … và yêu cầu tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện nghiêm các hướng dẫn về công tác phòng chống dịch của các cấp.

**\* Để phòng chống các dịch bệnh như Sốt xuất huyết, đau mắt đỏ, ..., nhà trường đã thực hiện:**

- Tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh trên loa truyền thanh của nhà trường trong các giờ ra chơi.

- GVCN gửi bài tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh vào nhóm Zalo của các lớp.

- Dán tranh, áp phích tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh ở phòng y tế và bảng tin của nhà trường.

- Khảo sát, nắm bắt tình hình sức khoẻ của học sinh. Hàng ngày, nhân viên y tế cập nhật danh sách những học sinh của các lớp bị sốt xuất huyết, đau mắt đỏ, ....

**\* Với những học sinh bị các dịch bệnh như sốt xuất huyết, đau mắt đỏ, ... không thể đến trường học:**

- Nhà trường chủ động liên hệ và hướng dẫn cha mẹ học sinh phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục; lựa chọn những nội dung cần thiết để hướng dẫn cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh ở nhà phù hợp.

- Trong trường hợp học sinh phải nghỉ học dài ngày, nhà trường sẵn sàng cho kịch bản dạy học trực tuyến với những học sinh đó để các em theo kịp bạn khi được trở lại trường.

- Tuyên truyền tới phụ huynh tiếp tục thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của các cấp về phòng chống các dịch bệnh. Mọi người cần vệ sinh cá nhân, mọi nhà cần vệ sinh môi trường sạch sẽ, không để nước đọng, ngủ phải nằm trong màn, … Nếu thấy con em có biểu hiện của sốt xuất huyết, đau mắt đỏ, … thì phải cho đi khám ngay và điều trị kịp thời, tránh lây lan dịch sang những người xung quanh.

Bên cạnh đó, nhà trường phối hợp với công an, tư pháp về việc phòng chống ma tuý, cấm hút thuốc lá điện tử, … đảm bảo an toàn cho học sinh.

Nhà trường giáo dục học sinh thực hiện nghiêm túc an toàn trong lớp học, khi vui chơi, trên đường đi học; nhắc nhở học sinh luôn thực hiện tốt toàn giao thông.

Nhà trường luôn giám sát hoạt động vui chơi của học sinh trong và ngoài trường, phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, …

**2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục**

Năm học 2024 - 2025 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp.

Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

Nhà trường có tổng diện tích 7320m2 đã có bìa đỏ 500m2, UBND huyện đang chỉ đạo mở rộng thêm diện tích đất cho nhà trường 12000m2; với 28 phòng học, 16 phòng chức năng, trong mỗi phòng học, bàn ghế đúng quy cách; nhà trường có khu sân chơi, bãi tập đẹp, phù hợp và an toàn cho học sinh. Nhà trường đảm bảo đủ điều kiện về cơ sở vật chất cho việc dạy và học.

Sĩ số bình quân ở mỗi lớp học là 36 học sinh. Trong mỗi phòng học được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học như bảng chống loá, bàn ghế đủ cho 02 học sinh/bàn, Đồ dùng dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 ban hành Danh mục dạy học tối thiểu, quạt mát, ánh sáng đèn, ti vi, máy chiếu, các lớp đều được kết nối mạng Internet, … phục vụ cho hoạt động học tập. Các lớp đều được trang trí đẹp, thân thiện. Nhiều lớp xã hội hoá mua các chậu cây xanh để ở hành lang lớp học, tạo nên môi trường xanh – sạch – đẹp – an toàn – hiện đại, góp phần xây dựng cảnh quan của nhà trường. Học sinh rất vui khi được đến trường. Đó là một trong những yếu tốt góp phần xây dựng trường học hạnh phúc.

Tất cả học sinh của nhà trường đều được học 2 buổi/ngày. Nhà trường đủ giáo viên để dạy các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

Đa số giáo viên trong nhà trường đều nhiệt tình, năng động, ham học hỏi, có thâm niên dạy nhiều năm, tự giác trong khi tham gia các hoạt động giáo dục.

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các nội dung giáo dục tự chọn và các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương: đảm bảo tính chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

Việc tổ chức dạy học tập trung vào các vấn đề cơ bản sau:

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc quy định tại CTGDPT 2018 (gọi chung là các môn học bắt buộc): Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội (lớp 1; 2; 3), Khoa học (lớp 4; 5), Lịch sử và Địa lí (lớp 4; 5), Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Hoạt động trải nghiệm, Công nghệ (lớp 3; 4; 5), Tin học (lớp 3; 4; 5). Các Hoạt động ngoài giờ chính khoá như: Hoạt động làm quen, bổ trợ tiếng Anh (đối với lớp 1; 2); hoạt động Bồi dưỡng kiến thức văn hoá và Hoạt động Kỹ năng sống (đối với tất cả các khối lớp) để hoàn thành nội dung học tập theo mục tiêu, yêu cầu của CTGDPT 2018 và bồi dưỡng, phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

Thời lượng dạy học:Nhà trường tổ chức 100% các lớp học 2 buổi/ngày (10 buổi/tuần), mỗi ngày học 07 (hoặc 08) tiết học (39 tiết/tuần), mỗi tiết 35 phút.

Thực hiện dạy học cácmôn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các Hoạt động ngoài giờ chính khoá để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Nhà trường khuyến khích giáo viên điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kĩ năng và phù hợp điều kiện thực tế. Các tổ chuyên môn họp tổ, thảo luận, sắp xếp, điều chỉnh nội dung một số bài học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; tổ chức các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

\* Khi thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, toàn thể giáo viên trong nhà trường tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh. Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kĩ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh, trong đó cần phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh để giáo dục học sinh hiệu quả, thiết thực.

Nhà trường sắp xếp Thời khóa biểu một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

Nhà trường xây dựng Kế hoạch Giáo dục địa phương. Với khối 1; 2; 3; 4 thực hiện dạy 06 bài/khối theo quyết định phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Với khối 5 tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường. Các khối xây dựng kế hoạch giáo dục của khối mình phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Nhà trường khuyến khích các tổ, khối tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến theo các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục cá nhân một cách phù hợp với thực tế của địa phương.

**3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học và giáo dục kỹ năng công dân số**

*a) Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1*

*- Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5*: Nhà trường tổ chức học môn tiếng Anh với thời lượng 04 tiết/tuần. Nhà trường có 02 phòng học tiếng Anh được kết nối Internet với đủ máy chiếu, đài, loa, …, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh học tập.

*- Đối với lớp 1 và lớp 2*: Do nhu cầu của học sinh và phụ huynh học sinh tự nguyện tham gia, nhà trường liên kết với công ty Dream Sky tổ chức cho học sinh lớp 1; 2 học 02 tiết tiếng Anh/tuần (trong đó có 01 tiết có yếu tố nước ngoài). Nhà trường đảm bảo về CSVC. Công ty Dream Sky đảm bảo về đội ngũ giáo viên, chất lượng giảng dạy. Nhà trường có thực kiểm tra đánh giá theo quy định. Học sinh lớp 1; 2 đảm bảo tính chất làm quen với tiếng Anh; tạo hứng thú, sự yêu thích môn tiếng Anh và không gây quá tải cho các em.

Ngoài ra, nhà trường phát động phong trào giáo viên các môn học khác cùng tham gia tự học tiếng Anh. Nhà trường khuyến khích giáo viên tiếng Anh tự học, tự bồi dưỡng các phương pháp dạy học tiên tiến, hiện đại để nâng cao chất lượng giảng dạy. Thư viện nhà trường bổ sung nhiều đầu sách tiếng Anh, khuyến khích học sinh đọc truyện, giao tiếp bằng tiếng Anh. Trong các hội giao lưu cấp trường, nhà trường có bổ sung một số câu hỏi bằng tiếng Anh, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài mọi lúc, mọi nơi cho học sinh.

Nhà trường thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định; chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kỳ đánh giá đủ cả 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Khuyến khích giáo viên sử dụng các dự án học tập như: kể các câu chuyện bằng tiếng Anh, thông điệp, khẩu hiệu bằng tiếng Anh, … để thay thế bài kiểm tra.

*b) Tổ chức dạy học môn Tin học*

Nhà trường tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với thời lượng 01 tiết/tuần; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Nhà trường có 01 phòng học Tin học được kết nối Internet với đủ máy tính, máy chiếu, đài, loa, …, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh học tập.

*c) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kĩ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học*

Thực hiện đưa nội dung giáo dục kĩ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học/hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Thông qua các hoạt động, nhà trường tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học như tham gia các cuộc thi Onlien Đấu trường toán học, Nét chữ tuổi thơ, thông qua việc tương tác với giáo viên, với các bạn qua các bài giảng điện tử trên lớp như các trò chơi: nối chữ, nối phép tính đúng, lựa chọn, phiếu so, thuyết trình, các phần mềm học tập, ….

**4. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục địa phương và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông**

Nhà trường tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục địa phương em được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác nhằm đảm bảo nguyên tắc xây dựng chương trình của môn học và được tổ chức đánh giá học sinh như các mạch nội dung khác trong Chương trình giáo dục phổ thông đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 5 theo định hướng của CV 5576/CV-BGD ngày 02/12/2021 và định hướng của SGD thông qua 02 tiết chuyên đề.

Triển khai thực hiện Tài liệu giáo dục địa phương đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 đã được phê duyệt. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương với lớp 5 khi được phê duyệt theo quy định. Ngay tháng 8, nhà trường đã tổ chức chuyên đề có lồng ghép giáo dục địa phương để giáo viên nắm bắt phương pháp, hình thức tổ chức giờ học, tự lên kế hoạch giáo dục cho bản thân.

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.

**5. Thực hiện giáo dục STEM**

Nhà trường trang bị bổ sung cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM ở các khối lớp phù hợp với điều kiện của nhà trường; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM; chủ động phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo yêu cầu trong Chương trình giáo dục phổ thông, cụ thể: xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, triển khai thực hiện đến 100% giáo viên, bảo đảm chất lượng và yêu cầu theo quy định.

1. Triển khai công văn số 1099/SGDĐT-GDTH của SGD&ĐT thành phố Hà Nội ngày 11/4/2023 về việc Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học đến các tổ chuyên môn.

2. Tổ chức học tập bồi dưỡng nội dung giáo dục STEM cho 100% giáo viên.

3. Các tổ nhóm chuyên môn đưa nội dung giáo dục, định hướng STEM vào kế hoạch thực hiện đổi mới PPDH theo hướng phát triển năng lực học sinh của tổ nhóm như: rà soát xây dựng chương trình nhà trường; xây dựng các chủ đề dạy học gắn liền với hoạt động giáo dục STEM; tổ chức các hoạt động ngoại khóa gắn với giáo dục, định hướng STEM; các câu lạc bộ KHKT dành cho học sinh; xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024 - 2025. Nội dung phải đảm bảo:

- Giáo dục STEM là phương thức giáo dục chủ yếu dựa trên dạy học tích hợp, tạo cơ hội cho học sinh huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng thuộc các lĩnh vực Khoa học (Science), Công nghệ (Technology), Kỹ thuật (Engineering) và Toán học (Mathematics) để phát triển phẩm chất, năng lực và giải quyết hiệu quả các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống.

- Khi thực hiện giáo dục STEM, khuyến khích tích hợp thêm yếu tố nghệ thuật, nhân văn (Art) ở một số môn học/hoạt động giáo dục có trong chương trình nhằm mở rộng, nâng cao hiệu quả của giáo dục thực hành, hợp tác theo nhiều cách khác nhau để thúc đẩy tính sáng tạo, thẩm mỹ, trí tò mò và sự thấu cảm của học sinh (thực hiện giáo dục STEM).

4. Giao cho các tổ mỗi học kì xây dựng và dạy một tiết chuyên đề lồng ghép giáo dục STEM.

5. Báo cáo tổng kết, rút kinh nghiệm, đánh giá quá trình thực hiện trong năm học 2024 - 2025 để triển khai thực hiện giáo dục, định hướng STEM cho các năm học sau được tốt hơn.

Các tổ khối chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ khối, kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện giáo dục STEM bảo đảm chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tổ khối, của nhà trường và địa phương.

Giáo viên có thể sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

Nhà trường góp ý bổ sung kế hoạch dạy học STEM của các tổ. Kế hoạch này được lồng ghép vào kế học giáo dục của các tổ khối.

**6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá**

*a. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:*

Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo. Nhà trường tập huấn các chuyên đề về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

Tháng 8/2024, nhà trường có kế hoạch tổ chức và đã triển khai các chuyên đề về môn học của các khối lớp, đặc biệt là các chuyên đề về môn học của lớp 5. Ngay đầu năm học, nhà trường có kế hoạch xây dựng chuyên đề về SHCM theo nghiên cứu bài học, chuyên đề về phương pháp dạy học tích cực, kỹ thuật dạy học tích cực, … Qua đó, giáo viên vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Tiếp tục triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột. Để phương pháp Bàn tay nặn bột hiệu quả, nhà trường chú trọng chủ động thực hiện sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, thuận lợi.

Thực hiện dạy học Mĩ thuật theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016, khuyến khích giáo viên thiết kế nội dung học tập bằng cách sắp xếp lại từ các bài học riêng lẻ trong sách giáo khoa thành từng bài học theo chủ đề.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường (02 tuần/lần) và cụm trường (các môn chuyên biệt 01 tháng/lần); chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý hồ sơ sổ sách của giáo viên và kết quả giáo dục, học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

*b. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá:*

Thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

\* Đánh giá học sinh dựa trên nguyên tắc:

Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

**7. Thực hiện chương trình liên kết, có yếu tố nước ngoài**

Nhà trường liên kết với Công ty Dream Sky triển khai giảng dạy cho học sinh lớp 1; 2 làm quen, bổ trợ tiếng Anh 02 tiết/tuần (trong đó 01 tiết có yếu tố nước ngoài).

Nhà trường liên kết với Công ty Kỹ năng sống Hồng Đăng triển khai giảng dạy kỹ năng sống 01 tiết/tuần đối với tất cả các khối lớp.

Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, nhà trường tổ chức các hoạt động bồi dưỡng văn hoá dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh bồi dưỡng thêm kiến thức văn hoá 06 tiết/tuần do giáo viên chủ nhiệm các lớp giảng dạy.

Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu của nhà trường được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên bậc học tiếp theo.

**8. Tham gia các cuộc thi**

***8.1. Đối với các cuộc thi của giáo viên***

Chỉ đạo các tổ, khối chuyên môn, cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ các cuộc thi do Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT huyện Thanh Oai tổ chức.

- Nhà trường tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường theo tinh thần dạy đủ môn và ở các khối lớp theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, Thi trình bày bảng; Lựa chọn nhân tố tham gia hội thi GVG cấp huyện.

+ Chỉ tiêu: 100% giáo viên trong trường tham gia thi.

+ Cách tổ chức thực hiện: Vào đợt Hội giảng nhân kỉ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

- Nhà trường tổ chức Hội thi Thiết kế bài giảng giáo dục STEM, E-leaning cấp trường.

+ Chỉ tiêu: 100% giáo viên trong trường tham gia thi.

+ Cách tổ chức thực hiện: Vào đợt kỉ niệm Ngày thành lập Đoàn TNCSHCM 26/3.

***8.2. Đối với các cuộc giao lưu của học sinh***

- Nhà trường tổ chức Giao lưu Đấu trường vioedu cấp trường:

+ Chỉ tiêu: động viên 100% học sinh trong trường tham gia thi.

+ Cách tổ chức thực hiện: Tổ chức thi trên phòng Tin học của nhà trường theo lịch của cấp trên.

- Nhà trường tổ chức Giao lưu Viết chữ đẹp cấp trường với lớp 1; 2; 3

+ Chỉ tiêu: động viên 70% học sinh trong trường tham gia giao lưu.

+ Cách tổ chức thực hiện: Thi 2 bài viết vào đầu tháng 2/2024.

- Nhà trường tổ chức Olympic tiếng Anh lớp 5, Hùng biện tiếng Anh lớp 3,4:

+ Chỉ tiêu: động viên 30% học sinh lớp 3,4,5 trong trường tham gia thi.

+ Cách tổ chức thực hiện: Tổ chức thi trên phòng Tin học vào đợt kỉ niệm Ngày PNQT 08/3.

- Nhà trường tổ chức Giao lưu HS tiểu học + Ngày hội STEM:

+ Chỉ tiêu: động viên 100% học sinh trong trường tham gia giao lưu.

+ Cách tổ chức thực hiện: Thi TDTT, Rung chuông vàng, Vẽ tranh, Thiết kế tại phòng học của các lớp, phòng đa năng và trên sân trường vào đợt kỉ niệm Ngày thành lập Đoàn TNCS HCM 26/3.

Nhà trường tạo những sân chơi bổ ích cho học sinh trên tinh thần tự nguyện, không thu phí, không đánh giá thi đua, không thành lập đội tuyển ôn luyện gây áp lực cho học sinh.

**9. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục**

Tổ chức dạy học đối với học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn:

***9.1. Chỉ tiêu***

- Đảm bảo 100% học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn có đủ sách vở, đồ dùng học tập.

- Đảm bảo 100% học sinh được chăm sóc sức khỏe, môi trường học tập mát mẻ vào mùa hè, ấm áp vào mùa đông; học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn được tặng quà nhân dịp lễ, tết.

***9.2. Các nội dung thực hiện***

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Nhà trường xây dựng Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật.

Nhà trường có 08 học sinh khuyết tật học hoà nhập (ở lớp 1E; 2A; 5D 4C; 2B 2 em; 1B; 2C). Nhà trường yêu cầu giáo viên chủ nhiệm lớp và giáo viên dạy bộ môn cần chủ động kế hoạch dạy học phù hợp với học sinh này. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Toán, Tiếng Việt nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh đó. Cần thay đổi nhiều hình thức và phương pháp dạy học, làm sao để học sinh đó tiếp cận được với các môn học một cách hiệu quả nhất.

Trong mỗi đợt có chế độ chính sách, nhà trường đều ưu tiên em học sinh đó. Tạo cơ hội tốt nhất để học sinh học hoà nhập.

Không chỉ học sinh khuyết tật, với những em có hoàn cảnh khó khăn như thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, mồ côi, ... nhà trường đều lưu giữ danh sách và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho các em, giảm bớt những thiệt thòi của các em như:

- Cho mượn sách để học.

- Trích từ các quỹ của nhà trường, các đoàn thể tặng quà cho học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp đầu năm học, Tết nguyên đán.

- Huy động nguồn tài trợ, giúp đỡ của các đoàn thể, các mạnh thường quân người ở quê hương.

**10. Tổ chức dạy 2 buổi/ngày, bán trú và giáo dục ngoài giờ lên lớp**

**10.1. Tổ chức dạy học 02 buổi /ngày:**

Thực hiện kế hoạch số 560/KH-PGDĐT ngày 06/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 cấp Tiểu học;

Dạy buổi thứ hai tập trung vào nội dung chưa dạy xong ở buổi chính khóa, thực hành củng cố, bồi dưỡng các kiến thức văn hoá đã học giúp học sinh vươn lên ***hoàn thành yêu cầu học tập, phát huy các năng lực và sở trường của học sinh.***

Tổ chức các câu lạc bộ theo sở thích học sinh, hội thi, hoạt động giáo dục ngoại khóa.

Sắp xếp thời khóa biểu theo đúng kế hoạch dạy 2 buổi/ngày của Bộ, Sở và Phòng GD-ĐT như sau:

Thời lượng dạy học:Nhà trường tổ chức 100% các lớp học 2 buổi/ngày (10 buổi/tuần), mỗi ngày học 07 (hoặc 08) tiết học (39 tiết/tuần), mỗi tiết 35 phút.

Thực hiện dạy học cácmôn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các Hoạt động ngoài giờ chính khoá để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Một số tiết dành cho: Thực hành bồi dưỡng kiến thức đã học, tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động thực tế tại địa phương nhằm hỗ trợ cho việc học tập; giúp đỡ học sinh yếu vươn lên hoàn thành yêu cầu học tập, hoặc bồi dưỡng học sinh năng khiếu; tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; tạo mọi điều kiện để học sinh hoàn thành bài tập ngay tại lớp; sắp xếp thời khóa biểu khoa học để tổ chức dạy phân hóa học sinh theo từng khối dưới hình thức học tập theo câu lạc bộ (theo nhóm đối tượng học sinh), tuyệt đối không giao bài tập về nhà cho học sinh.

Xếp thời khóa biểu trong tuần có 1 tiết cho học sinh đọc sách.

**10.2. Kế hoạch tổ chức bán trú:**

Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương. Việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,…; tổ chức ăn trưa, bán trú đảm bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

Nhà trường lên kế hoạch rà soát cơ sở vật chất phục vụ công tác bán trú. Phân công kiểm tra những trang thiết bị còn thời gian sử dụng, đề xuất mua bổ sung vật dụng hỏng, thiếu như: chăn, ga, gối, bàn, ghế, vật rẻ mau hỏng (Bộ lau nhà, cốc uống nước, chổi quét lớp, xà phòng,... ). Bảo dưỡng quạt hơi nước và bổ sung thêm quạt ở khu vực ăn bán trú của học sinh.

- Lên kế hoạch triển khai và hoàn thành hồ sơ bán trú.

**-** Phân công trong ban giám hiệu vị trí kiểm tra việc thực hiện giờ ăn, ngủ của các lớp. Phân công khu vực ăn của các lớp.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận, từng thành viên tham gia công tác bán trú, cụ thể đồng chí Nguyễn Thị Nhàn phụ trách chung; đồng chí Tuyến phụ trách 1 nhóm lớp 1,2 đồng chí Trọng phụ trách nhóm lớp 3,4,5; phụ trách ăn bán trú nhóm lớp 1,2 đồng chí Lê Thị Minh Nghĩa, đồng chí Tuyến; phụ trách nhóm lớp 3,4,5 đồng chí Hoàng Thị Trang; đồng chí Trọng; công tác vệ sinh đồng chí Dung.

- Công khai các khoản thu về công tác bán trú để giáo viên, cha mẹ học sinh biết, thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc triển khai.

- Tổ chức họp rút kinh nghiệm về công tác bán trú trong cuộc họp Hội đồng sư phạm hàng tháng để phát huy những mặt làm tốt và rút kinh nghiệm những phần việc còn tồn tại kịp thời.

Nhà trường thực hiện công tác đấu thầu đúng quy định và kí hợp đồng với Công ty TNHH chế biến xuất ăn công nghiệp Hà Nội với đội ngũ nhân viên bếp chuyên nghiệp, tay nghề cao nấu ăn phục vụ học sinh theo thực đơn của nhà trường.

Nhà trường bố trí cơ sở vật đảm bảo thuận lợi cho việc tổ chức ăn ngủ cho học sinh. Khuôn viên rộng rãi, thoáng mát, được trang bị đầy đủ CSVC đảm bảo VSATTP.

Đội ngũ giáo viên và nhân viên chăm sóc có tinh thần trách nhiệm cao, quan tâm, chăm sóc học sinh.

**10.3. Tổ chức các hoạt động sau giờ chính khoá:**

Nhà trường tổ chức các hoạt động tăng cường tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống; các hoạt động củng cố kiến thức, bồi dưỡng kiến thức cho học sinh.

Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, nhà trường tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng…) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí.

Sau giờ học chính khoá, nhà trường tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019. Tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kĩ năng tài chính cá nhân, … lồng ghép qua các giờ học và các giờ hoạt động ngoại khoá.

Tích hợp giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm. Tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDDT-GDTH ngày 26/8/2019;

Tăng cường công tác truyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học; tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông; đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung các môn học và hoạt động giáo dục.

Xây dựng thư viện theo hướng mở, tổ chức nhiều hoạt động trên thư viện, trang bị thêm nhiều đầu sách phục vụ cho nhu cầu đọc của giáo viên và học sinh, phù hợp với đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

**11. Các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

***11.1. Phát triển đội ngũ giáo viên***

Nhà trường có đủ giáo viên dạy các môn học và đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Nhà trường phân công đúng người, đúng việc, theo đúng vị trí việc làm. Đầu năm học, nhà trường có quy chế chuyên môn rõ ràng, mọi thành viên thống nhất và thực hiện.

Giáo viên của nhà trường giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học: Thiết kế bài dạy, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh. Giáo viên quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn, đảm bảo về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy, cô giáo là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “*nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục*”.

Nhà trường khuyến khích và tạo điều kiện để giáo viên bồi dưỡng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo.

Thực hiện quản lý, đánh giá giáo viên theo tiêu chuẩn nghề nghiệp; bảo đảm số lượng, cơ cấu và chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

***11.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ***

Nhà trường thực hiện tốt việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, đáp ứng yêu cầu về chất lượng.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các chuyên đề về dạy - học các môn học khó, các bài học khó, ... để giáo viên rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện. Nhà trường tập huấn chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên mũi nhọn; tạo điều kiện để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên của nhà trường được tham gia các đợt tập huấn năng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “*nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục*”.

Cử giáo viên tiếng Anh tham gia các lớp tập huấn, bồi giáo viên tiếng Anh đạt chuẩn, đảm bảo các yêu cầu về kiến thức, phương pháp dạy tiếng Anh tiểu học và năng lực ngôn ngữ để đáp ứng Chương trình thí điểm tiếng Anh Tiểu học theo kế hoạch thực hiện Đề án Ngoại ngữ Quốc gia.

Xây dựng Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên đối với đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý. Bồi dưỡng chương trình trực tuyến *Học thông qua chơi*. Nhà trường đã lựa chọn nội dung, giải pháp thực hiện công tác bồi dưỡng sao cho phù hợp với đặc điểm của nhà trường, đảm bảo mỗi CBQL, giáo viên được bồi dưỡng 120 tiết/năm.

Chuẩn bị tốt cho giáo viên tham dự Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp: GVDG môn cơ bản và môn chuyên biệt.

Chuẩn bị tốt cho học sinh tham gia các hoạt động Giao lưu học sinh tiểu học đối với HS lớp 4; 5; Giao lưu viết chữ đẹp các khối lớp 1; 2; 3; Giao lưu Olympic tiếng Anh lớp 5; Hùng biện tiếng Anh lớp 5; Giao lưu Đấu trường toán học với tất cả các khối lớp.

Tổ chức rà soát, tổng hợp và xây dựng kế hoạch theo lộ trình để giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn trình độ theo quy các định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

Thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông theo lộ trình; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm;

Năm học 2024 - 2025 là năm học đầu tiên lớp 5 học theo Chương trình GDPT 2018. Vì vậy, nhà trường đặc biệt quan tâm tới phương pháp dạy - học của GV và HS lớp 5. Nhà trường phân công giáo viên dạy học lớp 5 năm học 2024 -2025 để tập trung bồi dưỡng, đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 5 được bồi dưỡng về Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hướng dẫn sử dụng SGK lớp 5.

Rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn. Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng tại địa phương theo phương thức trực tuyến, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

Xây dựng kế hoạch cùng nhau trao đổi kinh nghiệm quản lý, giảng dạy nhằm thu hẹp khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa các trường trên địa bàn huyện cũng như các trường trên địa bàn thành phố. Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường học tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục.

***11.3. Đảm bảo CSVC, thiết bị dạy học***

Nhà trường thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục.

Nhà trường tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; phấn đấu bảo đảm học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông, đáp ứng mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Thực hiện rà soát quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục ở cấp tiểu học theo nguyên tắc tạo thuận lợi học tập cho học sinh, gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Bảo đảm đủ phòng học, đủ giáo viên theo quy định, quan tâm tới việc giảm sĩ số học sinh/lớp để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo chất lượng. Sử dụng các công trình trường, lớp học, nhà vệ sinh bảo đảm an toàn theo quy định.

Rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu đối với lớp 3; 4; 5 theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn tiếp theo.

Tổ chức nhận và quản lý thiết bị dạy học lớp 3, lớp 4, lớp 5 đồng thời quản lí tốt việc sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học. Nhà trường tiếp tục rà soát thiết bị dạy học các khối lớp học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu.

Kiểm tra, đánh giá việc sử dụng thiết bị dạy học đồng thời quan tâm việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên phụ trách thiết bị dạy học, tránh tình trạng thiết bị dạy học, đồ dùng tới lớp mà không được sử dụng.

Tổ chức triển khai phong trào tự làm đồ dùng dạy học. Hướng dẫn học sinh tích cực sử dụng bộ đồ dùng học tập đã được trang bị. Nhà trường thành lập tổ tin học nhằm xây dựng kho học liệu, lưu trữ các đồ dùng dạy học (tranh, ảnh, video,…) theo từng khối, từng môn học.

**12. Công tác quản lý, quản trị trường học**

***12.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục***

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông. Nhà trường khuyến khích giáo viên khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn. Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Các khối lớp xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy, thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Tuần học thứ nhất của năm học 2024 - 2025 từ ngày 09/9/2024 đến ngày 13/9/2024.

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội,... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

***12.2. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số***

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại nhà trường. Hàng tuần, giáo viên đưa Kế hoạch bài dạy và Lịch báo giảng lên phần mềm, tổ trưởng ký duyệt và Ban giám hiệu kiểm tra.

Các tổ, khối đưa Lịch báo giảng, nội dung sinh hoạt chuyên môn lên phần mềm CSDL.

Nhà trường bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học như màn chiếu, ti vi, kết nối mạng Internet tới từng lớp, đảm bảo cho việc giáo viên khai thác tài nguyên phục vụ cho hoạt động học tập của học sinh. Để thuận tiên cho giáo viên, nhà trường tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến vào buổi tối như: cách đưa Thiết kế bài dạy, Lịch báo giảng lên phần mềm, các đưa bài lên Cổng thông tin, trang Website của trường, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, công tác chủ nhiệm, .... 01 lần/tháng. khuyến khích giáo viên duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả. Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử trên cơ sở lựa chọn giáo viên giỏi các môn học, hoạt động giáo dục để tổ chức xây dựng các video bài giảng, giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục; chuẩn bị các điều kiện bảo đảm triển khai dạy học ngoại ngữ, tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông; tích cực và nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kĩ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

***12.3. Đa dạng hóa các mô hình tổ chức dạy học***

Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, chương trình phù hợp với thực tế. Nhà trường tăng cường tổ chức các hoạt động học tập ngoài lớp học phù hợp với nội dung các môn học và hoạt động giáo dục cũng như phù hợp với thực tế địa phương như tổ chức hoạt động ngoại khoá, Đêm hội trăng rằm, ... Khi tổ chức các hoạt động, nhà trường đặc biệt chú ý công tác phòng chống dịch bệnh.

Nhà trường tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Nhà trường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; an toàn giáo thông; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích. Đặc biệt, nhà trường thú trọng giáo dục lối sống, kĩ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai, giáo dục an toàn giao thông như đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, đi bên phải, không đi dàn hàng trên đường, …

Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai dạy học trực tiếp đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả, nội dung dạy học theo quy định; phù hợp với kĩ năng của giáo viên, khả năng lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh.

Trong trường hợp dịch bệnh xảy ra Trong trường hợp dịch bệnh xảy ra hoặc có một số hoạt động dạy học có thể triển khai trực tuyến, nhà trường quan tâm đến giải pháp hỗ trợ CSVC, thiết bị hỗ trợ giáo viên và học sinh khi tổ chức dạy học trực tuyến. Kết quả dạy và học (trực tiếp hoặc trực tuyến) được công nhận dựa trên cơ sở đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của học sinh và theo các quy định của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh.

Khuyến khích các tổ chuyên môn, giáo viên tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục tổ khối một cách phù hợp; Thông tư số 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 về quy định một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP. Nhà trường cho các tổ đăng kí Mô hình tổ chức dạy học sáng tạo và yêu cầu các tổ chuyên môn triển khai mô hình đăng kí tới 100% thành viên của tổ. Đợt Hội giảng 20/11, các tổ chọn Mô hình tổ chức dạy học sáng tạo mang lại hiệu quả nhất, sau đó triển khai toàn trường vào thời điểm tháng 12/2024.

***12.4. Công tác thanh tra, kiểm tra, thi đua, khen thưởng***

Xây dựng kế hoạch về Công tác kiểm tra. Nhà trường tăng cường kiểm tra chuyên môn và quản lý chất lượng giáo dục; trật tự, kỷ cương, nền nếp, giải quyết thắc mắc, đơn, thư phản ánh một cách kịp thời ngay từ cơ sở và phụ huynh.

Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý vi phạm nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong lĩnh vự giáo dục.

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh theo quy định tại Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ GDĐT. Các tập thể, các nhân tham gia đầy đủ, có chất lượng các phong trào thi đua do các cấp, các ngành phát động. Nhà trường xây dựng tiêu chí thi đua, tổ chức bình xét thi đua đảm bảo khách quan, minh bạch gắn với hiệu quả công tác tạo nên phong trào thi đua sôi nổi trong toàn trường.

***12.5. Công tác thông tin, báo cáo***

Giáo viên, nhân viên của nhà trường cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin trên cơ sở dữ liệu Ngành theo quy định và gửi báo cáo thường xuyên, đột xuất theo yêu cầu đúng hạn, đảm bảo chất lượng. Công tác thông tin báo cáo là một trong những tiêu chí quan trọng để nhà trường bình xét thi đua.

Thực hiện tốt công tác thông tin báo cáo theo định kỳ. Nhà trường có chế độ cập nhật, lưu trữ thông tin chính xác, báo cáo kịp thời. Coi thông tin báo cáo là một trong các hoạt động quan trọng; Lưu trữ thông tin khoa học; Thực hiện nghiêm túc nề nếp hội họp, chuyên đề,...

**12.6. Thực hiện phong trào “ Nhà trường cùng chung tay phát triển- Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm”:**

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 12/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc tổ chức phong trào“Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” giai đoạn 2022 - 2025.

Chủ động điểu chỉnh, bổ sung Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025.

Nhà trường đã kết nghĩa với trường Tiểu học Cổ Nhuế 2 quận Nam Từ Liêm, cùng chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi giúp đỡ nhau trong công tác Sinh hoạt chuyên môn và các phong trào thi đua nhằm nâng cao chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn và các hoạt động giáo dục khác.

Họp ban chỉ đạo 02 trường thống nhất xây dựng kế hoạch, các nội dung và lịch trình thực hiện.

Xây dựng Kế hoạch kết nghĩa, triển khai phong trào "Nhà trường cùng chung tay phát triển- Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm" giai đoạn 2022-2025.

Tổ chức Lễ ký cam kết giao ước các nội dung chia sẻ, hỗ trợ, trao đổi kinh nghiệm để giúp nhau cùng phát triển. (CBGVNV cốt cán giữa hai trường gặp mặt, hình thức và địa điểm theo tình hình thực tế).

Huy động các nguồn lực của nhà trường và xã hội tham gia, hỗ trợ các trường gặp khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chung tay hỗ trợ, giúp đỡ học sinh có khó khăn về điều kiện vật chất, đem đến cho học sinh niềm vui được đến trường, không để học sinh vì hoàn cảnh khó khăn bị bỏ lại phía sau.

Tổ chức tham quan học tập, trao đổi sáng kiến kinh nghiệm, mô hình sáng tạo trong quản lý giáo dục, trong dạy học tại hai nhà trường đạt hiệu quả giáo dục cao.

Nhà trường được trường Tiểu học Cổ Nhuế 2 quận Nam Từ Liêm tặng vở cho học sinh nghèo 200 quyển vở và 2 700 000đ tiền mặt.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số buổi** | **Số lượt người tham gia** | **Hình thức** | **Nội dung** |
| 02 | 20 (BGH, giáo viên cốt cán của 02 trường) | Trực tiếp, trực tuyến | Chia sẻ về các phương pháp dạy học tích cực; quản trị nhà trường; Chuyển đổi số; Xây dựng Kế hoạch giáo dục |
| 02 | 70(giáo viên các tổ chuyên môn) | Trực tuyến | Dự mỗi trường 01 tiết sau đó trao đổi về Phương pháp dạy học các môn, cách đánh giá học sinh, Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. |
| 02 | 20 (BGH, GVNV của 02 nhà trường) | Trực tuyến | chuyên đề lớp 5 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. |

Chia sẻ kinh nghiệm việc tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương,các nguồn lực của nhà trường và xã hội tham gia, hỗ trợ trường gặp khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học…

Chia sẻ kinh nghiệm huy động các nguồn lực làm tốt công tác huy động các nguồn lực phục vụ cho công tác giáo dục, thực hiện xã hội hóa giáo dục để phát triển nhà trường.

*Hoạt động văn hóa- giao lưu:*

- 2 trường kết nghĩa đã tới gặp mặt và giao lưu văn nghệ.

*Các hoạt động khác:*

Ban chấp hành công đoàn của 02 nhà trường đã giao lưu, chia sẻ về các hoạt động của Ban nữ công, phong trào “Một triệu sáng kiến” do LĐLĐ phát động, …

Thuận lợi, khó khăn:

*Thuận lợi*

- Hai nhà trường đã xây dựng kế hoạch chi tiết, rõ lộ trình thực hiện.

- BGH, đội ngũ giáo viên cốt cán của 02 nhà trường có năng lực trình độ chuyên môn, ham học hỏi, đã lập các nhóm Zalo chia sẻ kinh nghiệm trong công tác quản lý và dạy học.

- Hai nhà trường cùng chung tay xây dựng các hoạt động học có chất lượng để thực hiện kết nối, chia sẻ tạo nên sự gắn bó, gần gũi giữa hai nhà trường.

*Khó khăn:*

- Do khoảng cách địa lí xa, trường TH Cao Dương được phân công kết nghĩa với trường Tiểu học Cổ Nhuế 2 quận Nam Từ Liêm nên khó triển khai các hoạt động trực tiếp.

Nhà trường chủ động điểu chỉnh, bổ sung Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025.

**12.7. Công tác truyền thông:**

Triển khai hệ thống CNTT dưới sự chỉ đạo, giám sát, hướng dẫn của UBND Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện, Phòng GDĐT.

Tiếp tục sử dụng trang Website của trường hiệu quả. Ngoài máy tính phục vụ cho công tác quản lý hành chính, 100% máy tính của nhà trường và các lớp có kết nối mạng Internet, thuận tiện cho việc khai thác tài nguyên dạy học.

Tăng cường sử dụng các ứng dụng miễn phí (Zalo, Viber, Facebook, eNetViet, ...) trong việc thông tin liên lạc có sự tương tác đa chiều (giữa giáo viên với cha mẹ học sinh; cha mẹ học sinh với giáo viên; cha mẹ học sinh với cha mẹ học sinh...)

Nhà trường chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học…. để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Tích cực đổi mới công tác quản lý, đổi mới nội dung phương pháp, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, khuyến khích sự sáng tạo và đề cao trách nhiệm của nhà giáo và cán bộ quản lý. Nâng cao vai trò trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo, mỗi thầy cô giáo phải thực sự là một tấm gương sáng tạo cho học sinh noi theo.

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo. Khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Đôn đốc kiểm tra, giám sát các tổ chuyên môn trong công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục an toàn, chất lượng.

**III. ĐĂNG KÍ THI ĐUA:**

**1. Các chỉ tiêu:**

**1.1. Tập thể:**

- Chi bộ đạt: Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Công đoàn: Vững mạnh xuất sắc.

- Chi đoàn: Xuất sắc cấp huyện.

- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II.

- Trường đạt Danh hiệu trường học thân thiện, học sinh tích cực: Giữ vững.

- Trường đạt cơ quan văn hoá: Giữ vững.

- Tập thể Lao động Xuất sắc: Giữ vững.

- Trường VSCĐ: Giữ vững.

- Trường Xanh - Sạch - Đẹp – An toàn – Thân thiện: Giữ vững.

- Liên đội mạnh cấp: Thành phố.

**1.2. Cá nhân:**

- Số LĐTT: 48 đ/c đạt: 100%

- Số CSTĐ cơ sở (là quản lý): 01 đ/c đạt: 2%

- Số CSTĐ cơ sở (là giáo viên): 05 đ/c đạt 8%

- Số CSTĐ cơ sở (là nhân viên): 01 đ/c đạt 2%

**2 . Các biện pháp thực hiện, người phụ trách:**

Tăng cường công tác giáo dục truyền thống đối với cán bộ, giáo viên, học sinh, qua đó để mọi người thấy tự hào và có trách nhiệm xây dựng tập thể nhà trường vững bước tiến lên. BGH phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho mỗi thành viên.

Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học một cách cụ thể chi tiết theo các nhiệm vụ cụ thể được giao.

Có tiêu chí, quy chế thi đua khen thưởng kịp thời, hợp lý, công bằng khách quan đúng người, đúng việc để động viên cán bộ giáo viên, học sinh tích cực phấn đấu.

***Người phụ trách: Nguyễn Thị Nhàn; Chức vụ: Hiệu trưởng***

**IV. CHỈ TIÊU VỀ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH:**

**1. Phát triển về số lượng:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối | Số lớp | TS  HS | Nữ | HS học 2 buổi/ngày | | HS ăn bán trú | | Học sinh khuyết tật | | Tỷlệ H/S HT CT lớp học | Dự kiến Tỷ lệ H/S chưa hoàn thành CT lớp học |
| Tổng số | Số HS có hồ sơ KT |
| Số lớp | Số HS | Số lớp | Số HS |
| 1 | 5 | 204 | 75 | 5 | 204 | 5 | 38 |  | 3 | 204 | 0 |
| 2 | 5 | 172 | 83 | 6 | 172 | 5 | 15 |  | 3 | 172 | 0 |
| 3 | 6 | 194 | 83 | 6 | 194 | 6 | 17 |  | 0 | 194 | 0 |
| 4 | 6 | 207 | 93 | 6 | 207 | 6 | 10 |  | 1 | 207 | 0 |
| 5 | 6 | 227 | 117 | 5 | 227 | 6 | 5 |  | 1 | 227 | 0 |
| **Tổng** | **28** | **1004** | **451** | **28** | **1004** | **28** | **85** |  | **08** | **1004** | **0** |

\* Lớp học tình thương: Số lớp: 0 Số học sinh: 0

\* Tổng số học sinh là con thương binh, con liệt sỹ: 0

\* Tổng số học sinh có sổ hộ nghèo: Không, cận nghèo: Không

\* Tổng số học sinh là con dân tộc: Không Nữ: Không

**2. Chất lượng giáo dục**:

**2.1.Đánh giá kết quả học tập các môn học đối với lớp 1,2,3,4,5 theo TT27/2020**)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn học** | **TS HS được đánh giá** | **Hoàn thành Tốt** | | **Hoàn thành** | | **Chưa hoàn thành** | |
| **Số lượng** | **Tỷ lệ** | **Số lượng** | **Tỷ lệ** | **Số lượng** | **Tỷ lệ** |
| **Khối 1** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Tiếng Việt | 204 | 110 | 54 | 94 | 46 | - | - |
| 2 | Toán | 204 | 110 | 54 | 94 | 46 | - | - |
| 3 | Đạo đức | 204 | 110 | 54 | 94 | 46 | - | - |
| 4 | Tự nhiên và Xã hội | 204 | 110 | 54 | 94 | 46 | - | - |
| 5 | Âm nhạc | 204 | 110 | 54 | 94 | 46 | - | - |
| 6 | Mĩ thuật | 204 | 110 | 54 | 94 | 46 | - | - |
| 7 | GDTC | 204 | 110 | 54 | 94 | 46 | - | - |
| 8 | HĐTN | 204 | 110 | 54 | 94 | 46 | - | - |
| **Khối 2** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Tiếng Việt | 172 | 91 | 53 | 81 | 47 | - | - |
| 2 | Toán | 172 | 91 | 53 | 82 | 47 | - | - |
| 3 | Đạo đức | 172 | 91 | 53 | 82 | 47 | - | - |
| 4 | Tự nhiên và Xã hội | 172 | 91 | 53 | 82 | 47 | - | - |
| 5 | Âm nhạc | 172 | 91 | 53 | 82 | 47 | - | - |
| 6 | Mĩ thuật | 172 | 91 | 53 | 82 | 47 | - | - |
| 7 | GDTC | 172 | 91 | 53 | 82 | 47 | - | - |
| 8 | HĐTN | 172 | 91 | 53 | 82 | 47 | - | - |
| **Khối 3** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Tiếng Việt | 194 | 102 | 52 | 92 | 48 | - | - |
| 2 | Toán | 194 | 102 | 52 | 92 | 48 | - | - |
| 3 | Đạo đức | 194 | 102 | 52 | 92 | 48 | - | - |
| 4 | Tự nhiên và Xã hội | 194 | 102 | 52 | 92 | 48 | - | - |
| 5 | Âm nhạc | 194 | 102 | 52 | 92 | 48 | - | - |
| 6 | Mĩ thuật | 194 | 102 | 52 | 92 | 48 | - | - |
| 7 | GDTC | 194 | 102 | 52 | 92 | 48 | - | - |
| 8 | HĐTN | 194 | 102 | 52 | 92 | 48 | - | - |
| 9 | Công nghệ | 194 | 102 | 52 | 92 | 48 | - | - |
| 10 | Tin học | 194 | 102 | 52 | 92 | 48 | - | - |
| 11 | Tiếng Anh | 194 | 102 | 52 | 92 | 48 | - | - |
| **Khối 4** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Tiếng Việt | 207 | 108 | 52 | 99 | 48 | - | - |
| 2 | Toán | 207 | 108 | 52 | 99 | 48 | - | - |
| 3 | Đạo Đức | 207 | 108 | 52 | 99 | 48 | - | - |
| 4 | Khoa học | 207 | 108 | 52 | 99 | 48 | - | - |
| 5 | L/Sử và Địa Lý | 207 | 108 | 52 | 99 | 48 | - | - |
| 6 | Tiếng Anh | 207 | 108 | 52 | 99 | 48 | - | - |
| 7 | GDTC | 207 | 108 | 52 | 99 | 48 | - | - |
| 8 | Mĩ thuật | 207 | 108 | 52 | 99 | 48 | - | - |
| 9 | Âm nhạc | 207 | 108 | 52 | 99 | 48 | - | - |
| 10 | HĐTN | 207 | 108 | 52 | 99 | 48 | - | - |
| 11 | Tin học | 207 | 108 | 52 | 99 | 48 | - | - |
| 12 | Công nghệ | 207 | 108 | 52 | 99 | 48 | - | - |
| **Khối 5** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Tiếng Việt | 227 | 123 | 54 | 104 | 46 | - | - |
| 2 | Toán | 227 | 123 | 54 | 104 | 46 | - | - |
| 3 | Đạo Đức | 227 | 123 | 54 | 104 | 46 | - | - |
| 4 | Khoa học | 227 | 123 | 54 | 104 | 46 | - | - |
| 5 | L/Sử và Địa Lý | 227 | 123 | 54 | 104 | 46 | - | - |
| 6 | Tiếng Anh | 227 | 123 | 54 | 104 | 46 | - | - |
| 7 | GDTC | 227 | 123 | 54 | 104 | 46 | - | - |
| 8 | Mĩ thuật | 227 | 123 | 54 | 104 | 46 | - | - |
| 9 | Âm nhạc | 227 | 123 | 54 | 104 | 46 | - | - |
| 10 | HĐTN | 227 | 123 | 54 | 104 | 46 | - | - |
| 11 | Tin học | 227 | 123 | 54 | 104 | 46 | - | - |
| 12 | Công nghệ | 227 | 123 | 54 | 104 | 46 | - | - |
| **Tổng toàn trường** | |  |  |  |  |  |  |  |
| **1** | **Tiếng Việt** | **1004** | **534** | **53** | **470** | **47** |  |  |
| **2** | **Toán** | **1004** | **534** | **53** | **471** | **47** |  |  |
| **3** | **Đạo Đức** | **1004** | **534** | **53** | **471** | **47** |  |  |
| **4** | **Khoa học** | **434** | **231** | **53** | **203** | **47** |  |  |
| **5** | **L/Sử và Địa Lý** | **434** | **231** | **53** | **203** | **47** |  |  |
| **6** | **Tiếng Anh** | **628** | **333** | **53** | **295** | **47** |  |  |
| **7** | **GDTC** | **1004** | **534** | **53** | **471** | **47** |  |  |
| **8** | **Mĩ thuật** | **1004** | **534** | **53** | **471** | **47** |  |  |
| **9** | **Âm nhạc** | **1004** | **534** | **53** | **471** | **47** |  |  |
| **10** | **HĐTN** | **1004** | **534** | **53** | **471** | **47** |  |  |
| **11** | **Tin học** | **628** | **333** | **53** | **295** | **47** |  |  |
| **12** | **Công nghệ** | **628** | **333** | **53** | **295** | **47** |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **2.2. Đánh giá về phẩm chất năng lực**  **a. Những phẩm chất chủ yếu**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Nội dung phẩm chất** | **TS HSđược đánh giá** | **Xếp loại** | | | | | | | | **Tốt** | | **Đạt** | | **Cần cố gắng** | | | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** | | **Khối 1** |  |  |  |  |  | **-** | - | | Yêu nước | **204** | 110 | 54 | 94 | 46 | - | - | | Nhân ái | **204** | 110 | 54 | 94 | 46 | - | - | | Chăm chỉ | **204** | 110 | 54 | 94 | 46 | - | - | | Trung thực | **204** | 110 | 54 | 94 | 46 | - | - | | Trách nhiệm | **204** | 110 | 54 | 94 | 46 | - | - | | **Khối 2** |  |  |  |  |  |  |  | | Yêu nước | **172** | 91 | 53 | 81 | 47 | - | - | | Nhân ái | **172** | 91 | 53 | 81 | 47 | - | - | | Chăm chỉ | **172** | 91 | 53 | 81 | 47 | - | - | | Trung thực | **172** | 91 | 53 | 81 | 47 | - | - | | Trách nhiệm | **172** | 91 | 53 | 81 | 47 | - | - | | **Khối 3** |  |  |  |  |  |  |  | | Yêu nước | **194** | 102 | 52 | 92 | 48 | - | - | | Nhân ái | **194** | 102 | 52 | 92 | 48 | - | - | | Chăm chỉ | **194** | 102 | 52 | 92 | 48 | - | - | | Trung thực | **194** | 102 | 52 | 92 | 48 | - | - | | Trách nhiệm | **194** | 102 | 52 | 92 | 48 | - | - | | **Khối 4** |  |  |  |  |  |  |  | | Yêu nước | **207** | 108 | 52 | 99 | 48 | - | - | | Nhân ái | **207** | 108 | 52 | 99 | 48 | - | - | | Chăm chỉ | **207** | 108 | 52 | 99 | 48 | - | - | | Trung thực | **207** | 108 | 52 | 99 | 48 | - | - | | Trách nhiệm | **207** | 108 | 52 | 99 | 48 | - | - | | **Khối 5** |  |  |  |  |  |  |  | | Yêu nước | **227** | 123 | 54 | 104 | 46 |  | - | | Nhân ái | **227** | 123 | 54 | 104 | 46 |  | - | | Chăm chỉ | **227** | 123 | 54 | 104 | 46 |  | - | | Trung thực | **227** | 123 | 54 | 104 | 46 |  | - | | Trách nhiệm | **227** | 123 | 54 | 104 | 46 |  | - | | **Tổng toàn trường** |  |  |  |  |  |  |  | | **Yêu nước** | **1004** | **534** | **53.2** | **470** | **46.8** |  |  | | **Nhân ái** | **1004** | **534** | **53.2** | **470** | **46.8** |  |  | | **Chăm chỉ** | **1004** | **534** | **53.2** | **470** | **46.8** |  |  | | **Trung thực** | **1004** | **534** | **53.2** | **470** | **46.8** |  |  | | **Trách nhiệm** | **1004** | **534** | **53.2** | **470** | **46.8** |  |  | | |
| **b. Những năng lực cốt lõi:** |
| **\* Những năng lực chung**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Nội dung năng lực** | **TSHS được đánh giá** | **Xếp loại** | | | | | | | | | | **Tốt** | | **Đạt** | | | **Cần cố gắng** | | | | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | | **%** | | **Khối 1** |  |  |  |  |  |  | |  | | Tự chủ và tự học | **204** | 110 | 54 | 94 | 46 | 0 | | - | | Giao tiếp và hợp tác | **204** | 110 | 54 | 94 | 46 | 0 | | - | | GQVĐ và sáng tạo | **204** | 110 | 54 | 94 | 46 | 0 | | - | | **Khối 2** |  |  |  |  |  |  | |  | | Tự chủ và tự học | **172** | 91 | 53 | 81 | 47 | 0 | | - | | Giao tiếp và hợp tác | **172** | 91 | 53 | 81 | 47 | 0 | | - | | GQVĐ và sáng tạo | **172** | 91 | 53 | 81 | 47 | 0 | | - | | **Khối 3** |  |  |  |  |  |  | |  | | Tự chủ và tự học | **194** | 102 | 52.3 | 92 | 47.4 | 0 | | - | | Giao tiếp và hợp tác | **194** | 102 | 52.3 | 92 | 47.4 | 0 | | - | | GQVĐ và sáng tạo | **194** | 102 | 52.3 | 92 | 47.4 | 0 | | - | | **Khối 4** |  |  |  |  |  |  | |  | | Tự chủ và tự học | **207** | 108 | 52.2 | 99 | 47.8 | 0 | | - | | Giao tiếp và hợp tác | **207** | 108 | 52.2 | 99 | 47.8 | 0 | | - | | GQVĐ và sáng tạo | **207** | 108 | 52.2 | 99 | 47.8 | 0 | | - | | **Khối 5** |  |  |  |  |  |  | |  | | Tự chủ và tự học | **227** | 123 | 54.2 | 104 | 45.8 |  | | - | | Giao tiếp và hợp tác | **227** | 123 | 54.2 | 104 | 45.8 |  | | - | | GQVĐ và sáng tạo | **227** | 123 | 54.2 | 104 | 45.8 |  | | - | | **Tổng toàn trường** |  |  |  |  |  |  | |  | | **Tự chủ và tự học** | **1004** | **534** | **53.2** | **470** | **46.8** |  | |  | | **Giao tiếp và hợp tác** | **1004** | **534** | **53.2** | **470** | **46.8** |  | |  | | **GQVĐ và sáng tạo** | **1004** | **534** | **53.2** | **470** | **46.8** |  | |  | |
| **\* Những năng lực đặc thù**   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Nội dung phẩm chất** | **TS HS được đánh giá** | **Xếp loại** | | | | | | | Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | | | SL | % | SL | % | SL | % | | **Khối 1** |  |  |  |  |  |  |  | | Ngôn ngữ | **204** | 110 | 54.0 | 94 | 46.0 | - | - | | Tính toán | **204** | 110 | 54.0 | 94 | 46.0 | - | - | | Khoa học | **204** | 110 | 54.0 | 94 | 46.0 | - | - | | Thẩm mĩ | **204** | 110 | 54.0 | 94 | 46.0 | - | - | | Thể chất | **204** | 110 | 54.0 | 94 | 46.0 | - | - | | **Khối 2** |  |  |  |  |  |  |  | | Ngôn ngữ | **172** | 91 | **52.9** | 81 | 47.0 | - | - | | Tính toán | **172** | 91 | **52.9** | 81 | 47.0 | - | - | | Khoa học | **172** | 91 | **52.9** | 81 | 47.0 | - | - | | Thẩm mĩ | **172** | 91 | **52.9** | 81 | 47.0 | - | - | | Thể chất | **172** | 91 | **52.9** | 81 | 47.0 | - | - | | **Khối 3** |  |  |  |  |  |  |  | | Ngôn ngữ | 194 | 102 | 52.3 | 92 | 47.7 | - | - | | Tính toán | 194 | 102 | 52.3 | 92 | 47.7 | - | - | | Khoa học | 194 | 102 | 52.3 | 92 | 47.7 | - | - | | Thẩm mĩ | 194 | 102 | 52.3 | 92 | 47.7 | - | - | | Thể chất | 194 | 102 | 52.3 | 92 | 47.7 | - | - | | Công Nghệ | 194 | 102 | 52.3 | 92 | 47.7 | - | - | | Tin học | 194 | 102 | 52.3 | 92 | 47.7 | - | - | | **Khối 4** |  |  |  |  |  |  |  | | Ngôn ngữ | 207 | 108 | 52.2 | 99 | 47.8 | - | - | | Tính toán | 207 | 108 | 52.2 | 99 | 47.8 | - | - | | Khoa học | 207 | 108 | 52.2 | 99 | 47.8 | - | - | | Thẩm mĩ | 207 | 108 | 52.2 | 99 | 47.8 | - | - | | Thể chất | 207 | 108 | 52.2 | 99 | 47.8 | - | - | | Công Nghệ | 207 | 108 | 52.2 | 99 | 47.8 | - | - | | Tin học | 207 | 108 | 52.2 | 99 | 47.8 | - | - | | **Khối 5** |  |  |  |  |  |  |  | | Ngôn ngữ | **227** | 123 | 54.2 | 104 | 45.8 |  | - | | Tính toán | **227** | 123 | 54.2 | 104 | 45.8 | - |  | | Khoa học | **227** | 123 | 54.2 | 104 | 45.8 |  |  | | Thẩm mĩ | **227** | 123 | 54.2 | 104 | 45.8 |  |  | | Thể chất | **227** | 123 | 54.2 | 104 | 45.8 |  |  | | Công Nghệ | **227** | 123 | 54.2 | 104 | 45.8 |  |  | | Tin học | **227** | 123 | 54.2 | 104 | 45.8 |  |  | | **Tổng toàn trường** |  |  |  |  |  |  |  | | **Ngôn ngữ** | **1004** | **534** | **53.2** | **470** | **46.8** |  |  | | **Tính toán** | **1004** | **534** | **53.2** | **470** | **46.8** |  |  | | **Khoa học** | **1004** | **534** | **53.2** | **470** | **46.8** |  |  | | **Thẩm mĩ** | **1004** | **534** | **53.2** | **470** | **46.8** |  |  | | **Thể chất** | **1004** | **534** | **53.2** | **470** | **46.8** |  |  | | **Công Nghệ** | **628** | **333** | **53.0** | **295** | **47.0** |  |  | | **Tin học** | **628** | **333** | **53.0** | **295** | **47.0** |  |  | |

***d. Các môn đánh giá bằng điểm số:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| *Khối/lớp* | | ***Tổng số*** | ***Hoàn thành tốt*** | | | | | | ***Hoàn thành*** | | | | | | | | | | | | ***Chưa HT*** | | |
| ***Điểm 10*** | | | ***Điểm 9*** | | | ***Điểm 8*** | | | ***Điểm 7*** | | | ***Điểm 6*** | | | ***Điểm 5*** | | | ***Điểm dưới 5*** | | |
| ***HS*** | ***SL*** | ***%*** | ***SL*** | | ***%*** | ***SL*** | | ***%*** | ***SL*** | | ***%*** | ***SL*** | | ***%*** | ***SL*** | | ***%*** | ***SL*** | | ***%*** |
| 1 | Toán | **204** | 50 | 24.5 | 60 | | 29.4 | 34 | | 16.7 | 25 | | 12.3 | 15 | | 7.4 | 20 | | 9.8 | 0 | | - |
| T.Việt | **204** | 52 | 25.5 | 58 | | 28.4 | 35 | | 17.2 | 24 | | 11.8 | 15 | | 7.4 | 20 | | 9.8 | 0 | | - |
| 2 | Toán | **172** | 40 | 23.3 | 51 | | 29.7 | 31 | | 18.0 | 15 | | 8.7 | 20 | | 11.6 | 15 | | 8.7 | 0 | | - |
| T.Việt | **172** | 40 | 23.3 | 51 | | 29.7 | 31 | | 18.0 | 15 | | 8.7 | 20 | | 11.6 | 15 | | 8.7 | 0 | | - |
| 3 | Toán | **194** | 48 | 24.7 | 54 | | 27.8 | 32 | | 16.5 | 30 | | 15.5 | 14 | | 7.2 | 16 | | 8.2 | 0 | | - |
| T.Việt | **194** | 48 | 24.7 | 54 | | 27.8 | 32 | | 16.5 | 30 | | 15.5 | 14 | | 7.2 | 16 | | 8.2 | 0 | | - |
| Tin học | **194** | 50 | 25.8 | 52 | | 26.8 | 30 | | 15.5 | 32 | | 16.5 | 15 | | 7.7 | 15 | | 7.7 | 0 | | - |
| Công Nghệ | **194** | 49 | 25.3 | 53 | | 27.3 | 31 | | 16.0 | 31 | | 16.0 | 17 | | 8.8 | 13 | | 6.7 | 0 | | - |
| T. Anh | **194** | 45 | 23.2 | 57 | | 29.4 | 29 | | 14.9 | 33 | | 17.0 | 16 | | 8.2 | 14 | | 7.2 | 0 | | - |
| 4 | Toán | **207** | 50 | 24.2 | 58 | | 28.0 | 33 | | 15.9 | 30 | | 14.5 | 18 | | 8.7 | 18 | | 8.7 | 0 | | - |
| T.Việt | **207** | 51 | 24.6 | 57 | | 27.5 | 30 | | 14.5 | 33 | | 15.9 | 19 | | 9.2 | 17 | | 8.2 | 0 | | - |
| Khoa | **207** | 53 | 25.6 | 54 | | 26.1 | 35 | | 16.9 | 32 | | 15.5 | 17 | | 8.2 | 16 | | 7.7 | 0 | | - |
| Sử + Địa | **207** | 53 | 25.6 | 54 | | 26.1 | 38 | | 18.4 | 30 | | 14.5 | 16 | | 7.7 | 16 | | 7.7 | 0 | | - |
| Tin học | **207** | 52 | 25.1 | 55 | | 26.6 | 36 | | 17.4 | 31 | | 15.0 | 17 | | 8.2 | 16 | | 7.7 | 0 | | - |
| Công Nghệ | **207** | 50 | 24.2 | 58 | | 28.0 | 36 | | 17.4 | 30 | | 14.5 | 17 | | 8.2 | 16 | | 7.7 | 0 | | - |
| T. Anh | **207** | 48 | 23.2 | 60 | | 29.0 | 35 | | 16.9 | 31 | | 15.0 | 17 | | 8.2 | 16 | | 7.7 | 0 | | - |
| 5 | Toán | **227** | 54 | 23.8 | 69 | | 30.4 | 38 | | 16.7 | 31 | | 13.7 | 17 | | 7.5 | 18 | | 7.9 | 0 | | - |
| T.Việt | **227** | 53 | 23.3 | 68 | | 30.0 | 40 | | 17.6 | 31 | | 13.7 | 17 | | 7.5 | 18 | | 7.9 | 0 | | - |
| Khoa | **227** | 53 | 23.3 | 68 | | 30.0 | 40 | | 17.6 | 31 | | 13.7 | 17 | | 7.5 | 18 | | 7.9 | 0 | | - |
| Sử + Địa | **227** | 53 | 23.3 | 68 | | 30.0 | 40 | | 17.6 | 31 | | 13.7 | 17 | | 7.5 | 18 | | 7.9 | 0 | | - |
| Tin học | **227** | 53 | 23.3 | 68 | | 30.0 | 40 | | 17.6 | 31 | | 13.7 | 17 | | 7.5 | 18 | | 7.9 | 0 | | - |
| Công Nghệ | **227** | 53 | 23.3 | 68 | | 30.0 | 40 | | 17.6 | 31 | | 13.7 | 17 | | 7.5 | 18 | | 7.9 | 0 | |  |
| T. Anh | **227** | 53 | 23.3 | 68 | | 30.0 | 40 | | 17.6 | 31 | | 13.7 | 17 | | 7.5 | 18 | | 7.9 | 0 | | - |
| ***Tổng cộng*** | **Toán** | **1004** | 242 | 24.1 | 292 | | 29.1 | 168 | | 16.7 | 131 | | 13.0 | 84 | | 8.4 | 87 | | 8.7 | 0 | | - |
| **T.Việt** | **1004** | 244 | 24.3 | 288 | | 28.7 | 168 | | 16.7 | 133 | | 13.2 | 85 | | 8.5 | 86 | | 8.6 | 0 | | - |
| **Khoa** | **434** | 106 | 24.4 | 122 | | 28.1 | 75 | | 17.3 | 63 | | 14.5 | 34 | | 7.8 | 34 | | 7.8 | 0 | | - |
| **Sử + Địa** | **434** | 106 | 24.4 | 122 | | 28.1 | 78 | | 18.0 | 61 | | 14.1 | 33 | | 7.6 | 34 | | 7.8 | 0 | | - |
| **T. Anh** | **628** | 146 | 23.2 | 185 | | 29.5 | 104 | | 16.6 | 95 | | 15.1 | 50 | | 8.0 | 48 | | 7.6 | 0 | | - |
| **Tin học** | **628** | 155 | 24.7 | 175 | | 27.9 | 106 | | 16.9 | 94 | | 15.0 | 49 | | 7.8 | 49 | | 7.8 | 0 | |  |
| **Công Nghệ** | **628** | 152 | 24.2 | 179 | | 28.5 | 107 | | 17.0 | 92 | | 14.6 | 51 | | 8.1 | 47 | | 7.5 | 0 | | 0 |

***đ. Các môn đánh giá bằng nhận xét:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối lớp** | | **Đánh giá bằng nhận xét** | | | **Tổng số HS** | | | **Đạo đức** | | | | | **Khoa học** | | | | | **Âm nhạc** | | | | | **Mỹ thuật** | | | | | | **Kỹ thuật** | | | | | | | | | **Giáo dục  thể chất** | | | | | |
|  | | | | |
| SL | | | % | | SL | | | | % | SL | | | % | | SL | | % | | | | SL | | | | % | | | | SL | | | | | % |  | | | | |
| 1 | | Hoàn thành tốt | | | 204 | | | 110 | | | 54 | | 110 | | | | 54 | 100 | | | 49 | | 105 | | 51 | | | | 108 | | | | 53 | | | | 112 | | | | | 55 |  | | | | |
| Hoàn thành | | | 204 | | | 94 | | | 46 | | 94 | | | | 46 | 104 | | | 51 | | 99 | | 49 | | | | 96 | | | | 47 | | | | 92 | | | | | 45 |  | | | | |
| Chưa hoàn thành | | | 204 | | | - | | | - | | - | | | | - | - | | | - | | - | | - | | | |  | | | | - | | | |  | | | | | - |  | | | | |
| 2 | | Hoàn thành tốt | | | 172 | | | 91 | | | 53 | | 91 | | | | 53 | 93 | | | 54 | | 94 | | 55 | | | | 93 | | | | 54 | | | | 95 | | | | | 55 |  | | | | |
| Hoàn thành | | | 172 | | | 81 | | | 47 | | 81 | | | | 47 | 79 | | | 46 | | 78 | | 45 | | | | 79 | | | | 46 | | | | 77 | | | | | 45 |  | | | | |
| Chưa hoàn thành | | | 172 | | | - | | | - | |  | | | | - | - | | | - | | - | | - | | | | - | | | | - | | | | - | | | | | - |  | | | | |
| 3 | | Hoàn thành tốt | | | 194 | | | 102 | | | 53 | | 102 | | | | 53 | 105 | | | 54 | | 104 | | 54 | | | | 102 | | | | 53 | | | | 106 | | | | | 55 |  | | | | |
| Hoàn thành | | | 194 | | | 92 | | | 47 | | 92 | | | | 47 | 89 | | | 46 | | 90 | | 46 | | | | 92 | | | | 47 | | | | 88 | | | | | 45 |  | | | | |
| Chưa hoàn thành | | |  | | | - | | |  | |  | | | |  |  | | |  | |  | |  | | | |  | | | |  | | | |  | | | | |  |  | | | | |
| 4 | | Hoàn thành tốt | | | 207 | | | 119 | | | 57 | |  | | | |  | 124 | | | 60 | | 118 | | 57 | | | | 117 | | | | 57 | | | | 115 | | | | | 56 |  | | | | |
| Hoàn thành | | | 207 | | | 88 | | | 43 | |  | | | |  | 83 | | | 40 | | 89 | | 43 | | | | 90 | | | | 43 | | | | 92 | | | | | 44 |  | | | | |
| Chưa hoàn thành | | | - | | |  | | |  | |  | | | |  |  | | |  | |  | |  | | | |  | | | |  | | | |  | | | | |  |  | | | | |
| 5 | | Hoàn thành tốt | | | 227 | | | 123 | | | 54 | |  | | | |  | 121 | | | 53 | | 120 | | 53 | | | | 122 | | | | 54 | | | | 123 | | | | | 54 |  | | | | |
| Hoàn thành | | | 227 | | | 104 | | | 46 | |  | | | |  | 106 | | | 47 | | 107 | | 47 | | | | 105 | | | | 46 | | | | 104 | | | | | 46 |  | | | | |
| Chưa hoàn thành | | | - | | |  | | |  | |  | | | |  |  | | |  | |  | |  | | | |  | | | |  | | | |  | | | | |  |  | | | | |
| **Toàn trường** | | **Hoàn thành tốt** | | | **1004** | | | **545** | | | **54** | | **303** | | | | **53** | **543** | | | **54** | | **541** | | **54** | | | | **542** | | | | **54** | | | | **551** | | | | | **55** |  | | | | |
| **Hoàn thành** | | | **1004** | | | **459** | | | **46** | | **267** | | | | **47** | **461** | | | **46** | | **463** | | **46** | | | | **462** | | | | **46** | | | | **453** | | | | | **45** |  | | | | |
| **Chưa hoàn thành** | | |  | | | - | | | - | |  | | | |  | - | | |  | | - | |  | | | | - | | | |  | | | | - | | | | |  |  | | | | |
| **3.** | | **Kết quả học sinh Tiểu học phát âm và viết đúng (sai) hai phụ âm L-N** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|  | |  |  | | | **Cuối năm học 2024-2025** | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | | | |  | | | | |  | | | | |  | | | | |
| **Khối lớp** | | **TS lớp** | **Tổng số**  **HS** | | | **Số HS**  **phát âm đúng** | | | | | **Tỷ lệ** | | | **Số HS**  **phát âm sai** | | | | **Tỷ lệ** | | | **Số HS**  **viết đúng** | | | | | **Tỷ lệ** | | | | **Số HS**  **viết sai** | | | | | **Tỷ lệ** | | | | | **Ghi**  **chú** | | | | |
| 1 | | 5 | 204 | | | 200 | | | | | 98 | | | 4 | | | | 2 | | | 200 | | | | | 98 | | | | 4 | | | | | 2 | | | | |  | | | | |
| 2 | | 5 | 172 | | | 169 | | | | | 98,2 | | | 3 | | | | 1,8 | | | 169 | | | | | 98,2 | | | | 3 | | | | | 1,8 | | | | |  | | | | |
| 3 | | 6 | 194 | | | 190 | | | | | 98 | | | 4 | | | | 2 | | | 190 | | | | | 98 | | | | 4 | | | | | 2 | | | | |  | | | | |
| 4 | | 6 | 207 | | | 204 | | | | | 98,5 | | | 3 | | | | 1,5 | | | 204 | | | | | 98,5 | | | | 3 | | | | | 1,5 | | | | |  | | | | |
| 5 | | 6 | 227 | | | 224 | | | | | 98,7 | | | 3 | | | | 1,3 | | | 224 | | | | | 98,7 | | | | 3 | | | | | 1,3 | | | | |  | | | | |
| **Cộng** | | **28** | **1004** | | | **987** | | | | | **98** | | | **17** | | | | **2** | | | **987** | | | | | **98** | | | | **17** | | | | | **2** | | | | |  | | | | |
| **4. Bồi dưỡng học sinh nổi trội.** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |  | |  | |  | | | |  | | | |  | |  | | | | |  | | | | | | | |  | | |  |
| **Danh hiệu Học sinh** | | | | | | | **Khối** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | **Tổng cộng** | | | | | | | | | | | | |  | | |  |
| **Khối 1** | | | | **Khối 2** | | | | | | **Khối 3** | | | | | | **Khối 4** | | | | | | **Khối 5** | | | | | |  | | | | | | | | | | | | |  | | |  |
| SL | | | % | SL | | | | % | | SL | | | | % | | SL | | % | | | | SL | | | | % | | SL | | | | | % | | | | | | | |  | | |  |
| Olympic tiếng Anh lớp 5- huyện | | | | | | |  | | |  |  | | | |  | |  | | | |  | |  | |  | | | | 6 | | | | 2,6 | | 6 | | | | | 2,6 | | | | | | | |  | | |  |
| Thể dục thể thao - Huyện | | | | | | |  | | |  |  | | | |  | | 6 | | | | 3 | | 6 | | 3 | | | | 6 | | | | 2,6 | | 18 | | | | | 2,9 | | | | | | | |  | | |  |
| Giao lưu học sinh Tiểu học - Huyện | | | | | | |  | | |  |  | | | |  | |  | | | |  | | 12 | | 5,8 | | | | 12 | | | | 5,2 | | 24 | | | | | 5,5 | | | | | | | |  | | |  |
| Giao lưu viết chữ đẹp học sinh 1,2,3 | | | | | | | 10 | | | 4,9 | 10 | | | | 5,8 | | 12 | | | | 6,2 | |  | |  | | | |  | | | |  | |  | | | | |  | | | | | | | |  | | |  |
| Đấu trường Vioedu | | | | | | | 20 | | | 9,8 | 20 | | | | 11,6 | | 24 | | | | 12,4 | | 24 | | 11,6 | | | | 24 | | | | 10,4 | | 112 | | | | | 11,2 | | | | | | | |  | | |  |
| Olympic tiếng Anh lớp 5-T.Phố | | | | | | |  | | |  |  | | | |  | |  | | | |  | |  | |  | | | | 2 | | | | 1 | | 2 | | | | | 1 | | | | | | | |  | | |  |
| Hùng biện Tiếng Anh | | | | | | |  | | |  |  | | | |  | | 2 | | | | 1 | | 2 | | 1 | | | |  | | | |  | | 2 | | | | | 1 | | | | | | | |  | | |  |
| Đạt danh hiệu HS nổi trội cuối năm | | | | | | | 110 | | | 53,5 | 91 | | | | 52,9 | | 102 | | | | 52,6 | | 108 | | 52,2 | | | | 122 | | | | 53,7 | | 553 | | | | | 53,0 | | | | | | | |  | | |  |
| Học sinh khen từng mặt | | | | | | | 65 | | | 32 | 60 | | | | 35 | | 70 | | | | 36 | | 85 | | 41 | | | | 88 | | | | 39 | | 368 | | | | | 36,7 | | | | | | | |  | | |  |
| HS đạt cháu ngoan Bác Hồ. | | | | | | | 204 | | | 100 | 172 | | | | 100 | | 194 | | | | 100 | | 207 | | 100 | | | | 227 | | | | 100 | | 1004 | | | | | 100 | | | | | | | |  | | |  |
| Lớp tiên tiến | | | | | | | 5 | | | 100 | 5 | | | | 100 | | 6 | | | | 100 | | 6 | | 100 | | | | 6 | | | | 100 | | 28 | | | | | 100 | | | | | | | |  | | |  |
| Lớp vở sạch chữ đẹp | | | | | | | 5 | | | 100 | 5 | | | | 100 | | 6 | | | | 100 | | 6 | | 100 | | | | 6 | | | | 100 | | 28 | | | | | 100 | | | | | | | |  | | |  |

\* Thi Tuyên truyền giới thiệu sách hè: (nếu có) Đạt giải Nhì cấp huyện

**5. Các biện pháp thực hiện, người phụ trách (chức vụ)**

**-** Nhà trường bám sát kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Oai.

- Ngay từ đầu năm học, BGH giao chỉ tiêu cụ thể cho từng khối lớp.

- Gắn trách nhiệm bồi dưỡng, phụ đạo học sinh cho GVCN lớp và GV Tiếng Anh; giáo viên dạy thể dục.

- Xây dựng tiêu chí thi đua cụ thể, thưởng cho những giáo viên có nhiều học sinh đạt giải trong các hội thi, hội giao lưu; thưởng cho học sinh đạt giải trong các hội thi, hội giao lưu.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đầu tư trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy.

***Người phụ trách: Nguyễn Thị Tuyến; Chức vụ: Phó hiệu trưởng.***

**V. CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC VÀ XOÁ MÙ CHỮ:**

**1. Những chỉ tiêu:**

**a. Về số lớp và số học sinh:**

Tổng số lớp: 28 Tổng số học sinh: 1004 Tổng số học sinh nữ: 451

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối  lớp | **Lớp 1** | | **Lớp 2** | | **Lớp 3** | | **Lớp 4** | | **Lớp 5** | | Toàn trường | | **So với KH** | |
| KH | TH | KH | TH | KH | TH | KH | TH | KH | TH | KH | TH | Tăng | Giảm |
| Số lớp | 5 | 5 | 5 | 5 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 6 | 28 | 28 | 0 | 0 |
| Số HS | 204 | 204 | 172 | 172 | 194 | 194 | 207 | 207 | 227 | 227 | 1004 | 1004 | 0 | 0 |
| Số HS nữ | 75 | 75 | 83 | 83 | 83 | 83 | 93 | 93 | 117 | 117 | 451 | 451 | 0 | 0 |
| Số HS/lớp | 41 | 41 | 34 | 34 | 32 | 32 | 35 | 35 | 38 | 38 | 28 | 28 | 0 | 0 |

***b. Lớp học tình thương: Không***

***c. Học sinh khuyết tật, HS chính sách hộ nghèo, học sinh dân tộc:***

Số Học sinh khuyết tật: 08; số HS con chính sách hộ nghèo: 0; Số học sinh dân tộc: Không

***d. Chỉ tiêu về phổ cập*** *(nêu theo 3 tiêu chí****).***

***\* Tiêu chí 1:***

- Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp: đạt 100%

- Phấn đấu trẻ 11 tuổi HTCTTH: 98%

- Số trẻ đến 14 tuổi HTCTTH : 100%

- Chống mù chữ, tái mù độ tuổi từ 15 - 35 tuổi: 0

***\* Tiêu chí 2 :*** Đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp: 1,5

***\* Tiêu chí 3: Cơ sở vật chất.***

- Phấn đấu giữ vững số lượng, chất lượng phòng học, bàn ghế đúng quy cách đủ 100%.

- Phấn đấu 100% các phòng chức năng có đủ trang thiết bị.

- Phấn đấu 100% các công trình khác có đủ điều kiện để phục vụ; phấn đấu giữ nhà vệ sinh sạch sẽ, thân thiện không mùi.

- Phấn đấu mua sắm nội thất văn phòng, khu hiệu bộ và trang thiết bị máy chiếu, vi tính cho phòng học và phòng bộ môn.

**2. Các biện pháp thực hiện:**

- Làm tốt công tác tuyên truyền tới toàn dân về công tác phổ cập là trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi người.

- Bổ sung cơ sở vật chất bàn ghế đảm bảo qui chuẩn cho học sinh.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện hạn chế học sinh lưu ban. Có biện pháp phối kết hợp với các Đoàn thể địa phương để không có tình trạng học sinh bỏ học.

- Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo UBND xã Cao Dương kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện đảm bảo nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đảm bảo giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt chuẩn ở mức cao hơn gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới nâng cao.

- Làm tốt công tác tuyên truyền tới toàn dân về công tác phổ cập là trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi người.

- Duy trì phổ cập giáo dục mức độ 3, xoá mù chữ mức độ 2.

***Người phụ trách: Nguyễn Thị Nhàn; Chức vụ: Hiệu trưởng; Lê Xuân Trọng; Chức vụ: Phó hiệu trưởng.***

**VI. CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ:**

**1. Chỉ tiêu:**

1.1. Tham gia bảo hiểm y tế: 1004 em đạt 100%

Tham gia bảo hiểm thân thể: đạt 100%

**1.2.Các biện pháp thực hiện:**

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị của Thủ tướng chính phủ về tăng cường công tác y tế trong các trường học, các quy định về vệ sinh trường học. Thực hiện Công văn của UBND huyện Thanh Oai và Công văn của BHXH huyện Thanh Oai về việc thực hiện Bảo hiểm y tế học sinh năm học 2024 - 2025; phấn đấu 100% học sinh tham gia đóng BHYT. Tuyên truyền phòng chống các loại dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích. Kết hợp các chương trình giáo dục “ Dinh dưỡng học đường”, “ Vệ sinh răng miệng”, “ Bảo vệ môi trường”, … với các hoạt động ngoại khóa khác.

**-** Tuyên truyền vận động, nâng cao hiểu biết cho CMHS về tác dụng và ý nghĩa của Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thân thể để được sự ủng hộ, đồng thuận của CMHS với nhà trường.

- Với những học sinh có hoàn cảnh quá khó khăn, nhà trường kêu gọi sự chung tay góp sức của tập thể giáo viên, nhân viên và các đoàn thể, các nhà hảo tâm.

- Giao chỉ tiêu cho giáo viên chủ nhiệm.

***Người phụ trách: Nguyễn Thị Nhàn; Chức vụ: Hiệu trưởng***

**2. Thực hiện các cuộc vận động:**

**2.1.Chỉ tiêu:**

- Các cuộc vận động và các phong trào phối hợp UBMTTQ: Tham gia và thực hiện tốt 100%.

- Các cuộc vận động và các phong trào phối hợp với Hội chữ thập đỏ: Tham gia và thực hiện tốt 100%.

- Các cuộc vận động và các phong trào phối hợp với Liên đoàn Lao động: Tham gia và thực hiện tốt 100%.

- Các cuộc vận động và các phong trào phối hợp với Phòng LĐTBXH: Tham gia và thực hiện tốt 100%.

- Các cuộc vận động và các phong trào phối hợp với Phòng nội vụ: Tham gia và thực hiện tốt 100%.

- Các cuộc vận động và các phong trào chỉ đạo của Sở giáo dục: Tham gia và thực hiện tốt 100%.

**2.2.Các biện pháp thực hiện:**

- Triển khai tới toàn thể cán bộ giáo viên, học sinh kế hoạch các cuộc vận động do các cấp tổ chức và thực hiện tốt các cuộc vận động.

- Tuyên truyền để toàn thể giáo viên, nhân viên và học sinh thấy rõ ý nghĩa và ủng hộ quỹ như: Vì người nghèo, quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ biển đảo Việt Nam, Quỹ Phòng chống thiên tai, Quỹ Vì trẻ em; quỹ xã hội.....

- Làm tốt công tác Chữ thập đỏ; ủng hộ quỹ, tham gia hiến máu tình nguyện theo các đợt đảm bảo chỉ tiêu, đạt và vượt kế hoạch.

- Tổ chức tốt các phong trào do Liên đoàn Lao động huyện phát động. Tham gia đầy đủ và có chất lượng các Hội thi, các đợt quyên góp ủng hộ như Mái ấm công đoàn, ủng hộ trẻ em nghèo, ...

- Tổ chức tốt các cuộc vận động và các phong trào phối hợp với Phòng LĐTBXH, thực hiện đúng, kịp thời chế độ cho học sinh thuộc diện chính sách.

- Triển khai tới giáo viên, nhân viên các cuộc thi như viết về làng nghề, viết về gương người tốt, việc tốt. Có thưởng thi đua cho các bài viết xuất sắc.

***Người phụ trách: Lê Xuân Trọng; Chức vụ: Phó hiệu trưởng.***

**3. Công tác hoạt động ngoài giờ lên lớp:**

**3.1. Chỉ tiêu:**

- Phối hợp với trung tâm kỹ năng sống Hồng Đăng tại trường: 02 lần/năm.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường: 02 lần/năm.

+ 01 lần tổ chức hoạt động trải nghiệm tại một số địa điểm trong Thành phố Hà Nội.

+ 01 lần đến thăm nhà lưu niệm Bác Hồ (Dự kiến tháng 2/2025 thăm nhà lưu niệm Bác Hồ tại Xuân Dương).

**3.2. Các biện pháp thực hiện**

- Tiếp tục tuyên truyền và thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động lớn của Ngành; đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thống lịch sử và văn hóa Thăng Long - Hà Nội qua các môn học. Xây dựng phong cách học sinh Thủ đô thanh lịch - văn minh với những phẩm chất tốt đẹp như: yêu nước, tự tin năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Tiếp tục tham gia các cuộc thi tìm hiểu về văn hóa, lịch sử Thăng Long – Hà Nội do các cấp tổ chức. Giáo dục học sinh tìm hiểu ý nghĩa các di tích lịch sử của Thủ đô Hà Nội thông qua các buổi tham quan, các hoạt động ngoại khóa.

- Tiếp tục tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục học sinh ý thức chấp hành Luật giao thông, có ý thức tôn trọng và bảo vệ môi trường.

- Nhà trường đã bám sát các văn bản chỉ đạo, phân phối chương trình, tổ chức thực hiện hoạt động ngoại khóa một cách nghiêm túc có hiệu quả.

- Nội dung ngoại khóa: Bám sát chủ đề hoạt động của Hội đồng Đội huyện theo từng tháng, tổ chức sinh hoạt ngoại khóa theo chủ đề, chủ điểm.

- Tuyên truyền để phụ huynh học sinh thấy rõ vai trò, hiệu quả của hoạt động ngoại khóa.

- Tích cực tổ chức và tham gia các cuộc thi thể dục thể thao, triển khai nhân rộng các ca khúc sáng tác trong phong trào “Hát và sáng tác ca khúc dành cho thiếu nhi”.

- Phối hợp chặt chẽ với Chi đoàn, Liên đội để triển khai công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh với công tác Giáo dục của nhà trường; chỉ đạo tổ chức tốt hoạt động tập thể giữa giờ, gắn với các hoạt động thể dục, ca múa, trò chơi dân gian,…

- Thực hiện tốt kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, giáo dục an toàn giao thông cho học sinh theo chương trình, tài liệu của Bộ GDĐT; kết hợp giáo dục an toàn giao thông và phòng chống tai nạn thương tích trong các tiết ngoại khóa, hoạt động tập thể,... Đưa nội dung giáo dục pháp luật dạy tích hợp trong các tiết học chính khóa và ngoại khóa.

***Người phụ trách: Nguyễn Thị Tuyến; Chức vụ: Phó hiệu trưởng.***

**4. Công tác xây dựng trường học thân thiện:**

**4.1.Chỉ tiêu:**

- Xây dựng trường lớp sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Dạy và học có hiệu quả.

- Rèn kỹ năng sống cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động vui chơi lành mạnh.

- Tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng ở địa phương.

**4.2. Các biện pháp thực hiện:**

- Phát động nội dung thi đua cụ thể cho từng khối lớp.

- Trang trí lớp học, nhà trường xanh, sạch, đẹp, thân thiện và đảm bảo an toàn.

- Tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.

- Đầu tư thêm trang thiết bị y tế để sơ cứu tại chỗ và trang thiết bị TDTT.

- Kịp thời sửa chữa CSVC đảm bảo an toàn cho học sinh khi ở trường.

- Tổ chức tốt và hiệu quả tiết chào cờ đầu tuần.

- Tăng cường giáo dục học sinh bảo vệ môi trường, chăm sóc và bảo vệ các di tích lịch sử tại địa phương. Giáo dục truyền thống nhà trường, truyền thống địa phương, giữ vệ sinh trường lớp Sáng - Xanh- Sạch - Đẹp. Tổ chức cho học sinh tìm hiểu về các địa danh, lịch sử ngoài địa phương.

- Vận động học sinh tích cực tham gia chơi trò chơi dân gian; gắn trách nhiệm cho GV dạy thể dục dạy các trò chơi dân gian cho HS.

- Tổ chức đăng kí nội dung thi đua theo các tiêu chí cho GV, lớp.

- Tiếp tục thực hiện sáng tạo các nội dung của hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Đẩy mạnh các giải pháp nhằm xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện; đủ nhà vệ sinh sạch sẽ cho học sinh và giáo viên.

- Đưa các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống, tuyên truyền giáo dục về lịch sử địa phương, đặc biệt truyền thống của Thủ đô ngàn năm văn hiến. Nhà trường tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, tổ chức các trò chơi dân gian, hoạt động tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp. Tiếp tục thực hiện giảng dạy bộ tài liệu “ Giáo dục nếp sống Thanh lịch - Văn minh cho học sinh Hà Nội”.

***Người phụ trách: Lê Xuân Trọng; Chức vụ: Phó hiệu trưởng***

**5. Công tác an toàn thực phẩm:**

- Đảm bảo 100% nước uống hợp vệ sinh, đạt tiêu chuẩn cho học sinh.

- Vệ sinh chỗ để nước uống cho học sinh.

- Vệ sinh chỗ để đồ ăn, chỗ ngồi ăn của học sinh bán trú.

- Đảm bảo sạch sẽ, khô thoáng đồ dùng cá nhân của học sinh như khăn mặt, gối, chăn, …

- Vệ sinh trong khâu vận chuyển và bảo quản đồ ăn, nước uống.

- Hồ sơ ghi chép và theo dõi đầy đủ, chi tiết, cập nhật thường xuyên.

**6. Công tác phổ cập bơi**

**6.1.Chỉ tiêu:**

- Số lượng học sinh tham gia phổ cập bơi: 450 em; đạt 44.8%.

**6.2. Các biện pháp thực hiện:**

- Tuyên truyền việc cần thiết phải học bơi của học sinh để học sinh và phụ huynh hiểu tầm quan trọng của việc biết bơi đối với học sinh tiểu học trên nhóm ralo của lớp và qua các buổi sinh hoạt tập thể...

- Ban chấp hành chi đoàn nhà trường phối hợp với Đoàn xã mở các lớp dạy bơi miễn phí cho học sinh, tại bể bơi Khu sinh thái 12 con giáp tại thôn Mục Xá, xã Cao Dương.

***Người phụ trách: Lê Xuân Trọng; Chức vụ: Phó hiệu trưởng***

**7. Công tác tham vấn học đường**

**7.1 Chỉ tiêu**

- Số phòng tham vấn học đường: Nhà trường bố trí có 01 phòng để tổ tham vấn tâm lí học đường hoạt động hiệu quả.

- Số người phụ trách tham vấn học đường: 10 đồng chí (gồm BGH, TPT, nhân viên y tế và 5 tổ trưởng chuyên môn). Giao đồng chí Hoàng Thị Trang tổng phụ trách Đội phụ trách chính.

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch đầu tư CSVC đảm bảo cho công tác tham vấn học đường hoạt động hiệu quả.

**7.2. Các biện pháp thực hiện:**

- Tuyên truyền về tham vấn học đường.

- Phòng tham vấn học đường được trang trí sạch, đẹp, thân thiện.

- Các đồng chí tham vấn luôn tìm hiểu thông tin những học sinh đang có những rắc rối để tham vấn cho hiệu quả.

- Sổ sách ghi chép đầy đủ, chi tiết, phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi, hoàn cảnh của học sinh.

- Ghi chép đầy đủ, cập nhật thường xuyên, theo dõi quá trình những học sinh được tham vấn và có những biện pháp cụ thể với từng học sinh.

**VII. CÔNG TÁC PHÁP CHẾ, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, VĂN THƯ LƯU TRỮ:**

**1. Chỉ tiêu**

**1.1. Công tác pháp chế**

- Kế hoạch, quyết định, minh chứng, lưu trữ khoa học: Tốt

- Hồ sơ các loại mảng pháp chế: Tốt

**1.2. Công tác Cải cách thủ tục hành chính**

- Đủ hồ sơ theo quy định: Tốt

- Bảng công khai các thủ tục hành chính: Tốt

**1.3. Công tác văn thư lưu trữ**

- Hồ sơ văn thư lưu trữ: Tốt

- Hồ sơ lưu trữ khoa học: Tốt

**2. Các biện pháp thực hiện, người phụ trách (chức vụ)**

**2.1. Công tác pháp chế**

- Tuyên truyền tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên những chỉ thị nghị quyết của Đảng; các văn bản quy định, hướng dẫn của Ngành, của cấp trên để 100% cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện đúng chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Tổ chức tốt Ngày Pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm.

**2.2. Công tác cải cách thủ tục hành chính**

- Niêm yết công khai các văn bản, thủ tục hành chính. Các văn bản này được đăng tải lên Website, Cổng TTĐT của trường.

- Tuyên truyền tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên các văn bản quy định, hướng dẫn của Ngành, của cấp trên.

- Giải quyết thủ tục hành chính như chuyển trường, tiếp nhận học sinh về học tại trường, … và giải quyết đơn thư khiếu nại đúng quy định, kịp thời.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm.

**2.3. Công tác văn thư lưu trữ**

- Cập nhật đủ các loại hồ sơ theo quy định. Hệ thống các văn bản, giấy tờ theo đúng quy định. Các văn bản được sắp xếp khoa học, dễ thấy, dễ lấy.

- Thực hiện đúng chế độ báo cáo và lưu trữ hồ sơ theo hướng dẫn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm.

***Người phụ trách: Nguyễn Thị Nhàn; Chức vụ: Hiệu trưởng***

**VIII. CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ**

**1.Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | | **Biên chế hợp đồng** | | **T**.độ lý luận | Đảng viên | **Trình độ đào tạo** | | | | **Cân đối** | |
| TS | Nữ | B/chế | H/đồng | Trên ĐH | ĐH | CĐ | TC | Thừa | Thiếu |
| **- Quản lý** | **03** | **02** | **03** | **0** | **03** | **03** | **0** | **03** | **0** | **0** |  |  |
| **- GV cơ bản** | **28** | **26** | **24** | **4** | **0** | **17** | **0** | **22** | **6** | **0** |  |  |
| **- GV C/biệt** | **10** | **10** | **10** | **0** | **01** | **06** | **0** | **09** | **01** | **0** |  |  |
| *Â.nhạc* | 02 | 02 | 01 | 0 | 0 | 01 | 0 | 02 | 0 | 0 |  |  |
| *M.thuật* | 02 | 02 | 02 | 0 | 0 | 01 | 0 | 01 | 01 | 0 |  |  |
| *Thể dục* | 02 | 02 | 02 | 0 | 0 | 01 | 0 | 02 | 0 | 0 |  |  |
| *T.Anh* | 03 | 03 | 02 | 0 | 0 | 03 | 0 | 03 | 0 | 0 |  |  |
| *Tin học* | 01 | 01 | 01 | 0 | 0 | 0 | 0 | 01 | 0 | 0 |  |  |
| **- TPT đội** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** |  | **1** |
| **- Nhân viên** | **07** | **07** | **04** | **03** | **0** | **03** | **0** | **02** | **02** | **03** |  |  |
| *Kế toán* | 01 | 01 | 01 | 0 | 0 | 0 | 0 | 01 | 0 | 0 |  |  |
| *Văn thư* | 01 | 01 | 01 | 0 | 0 | 01 | 0 | 01 | 0 | 0 |  |  |
| *Thư viện* | 01 | 01 | 0 | 01 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 01 |  |  |
| *TBị* | 01 | 01 | 01 | 0 | 0 | 01 | 0 | 0 | 01 | 0 |  |  |
| *Y tế* | 01 | 01 | 01 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 01 |  |  |
| *Thủ quỹ* | 01 | 01 | 0 | 01 | 0 | 0 | 0 | 0 | 01 | 0 |  |  |
| *Nhân viên khác* | 01 | 01 | 0 | 01 | 0 | 01 | 0 | 0 | 0 | 01 |  |  |
| **- Tổng số** | **48** | **45** | **41** | **07** | **04** | **29** | **0** | **36** | **9** | **03** |  |  |

**2. Chỉ tiêu phấn đấu về đội ngũ**

\* Công tác chuyên đề, SHCM, Đánh giá xếp loại giờ dạy.

- Chuyên đề: Tham gia dự chuyên đề và thực hiện chuyên đề đầy đủ theo quy định.

- Sinh hoạt chuyên môn: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo quy định vào các tuần chẵn.

- Đánh giá xếp loại giờ dạy: Đánh giá, nhận xét xếp loại giờ dạy đột xuất, định kì.

- Số chuyên đề thực hiện trong năm học 2024-2025: 11 chuyên đề

+ Cấp tổ: 7 chuyên đề; cấp trường 4 chuyên đề

- Sinh hoạt tổ chuyên môn: 2 lần/tháng

- Số GV dự của đồng nghiệp 3 tiết/tháng

- Số giờ thao giảng trong năm học: 2 giờ (đợt 20/11 là 38 giờ; đợt 26/3 là 38 giờ).

Trong đó số giờ giỏi: 28 giờ đạt 73,7%.

Số giờ Khá: 10 giờ đạt 27,3%

- Số đề tài SKKN cấp trường: 48 trong đó loại XS: 18 đạt 37,5%; loại Tốt 30 đạt 62,5%; Loại Khá: 0

- Số đề tài SKKN cấp huyện: 18 trong đó loại XS: 10 đạt 21%; loại Tốt 8 đạt 16,6%; Loại Khá: 0

- Tổng số đồ dùng dạy học tự làm cấp trường: 10; cấp huyện: 2

- Thi giáo viên giỏi môn cơ bản cấp huyện 1 GV đạt giải Nhì

- Thi GVG môn chuyên biệt 1 GV đạt giải Nhì

- Thi viết chữ đẹp và trình bày bảng của giáo viên: Cấp huyện: 01 giáo viên. Đạt giải Nhì.

- Chất lượng cuộc thi thiết kế bài giảng STEM, Elerning: Cấp huyện: 05 (trong đó: giải Nhất: 01; giải nhì: 02; giải ba: 02).

\* Thi Thể dục thể thao đạt 1 giải nhì cấp huyện.

**\* Đánh giá xếp loại hồ sơ sổ sách giáo viên**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối**  **Lớp** | **XẾP LOẠI** | | | | | | | |
| *Tốt* | *%* | *Khá* | *%* | *ĐYC* | *%* | *Chưa ĐYC* | *%* |
| ***1*** | 6 | 85.7 | 1 | 14.3 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| ***2*** | 7 | 87.5 | 1 | 12.5 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| ***3*** | 7 | 87.5 | 1 | 12.5 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| ***4*** | 6 | 85.7 | 1 | 14.3 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| ***5*** | 8 | 88.9 | 1 | 11.1 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **CỘNG** | 34 | 87.2 | 5 | 12.8 | 0 | 0 | 0 | 0 |

- Xếp loại tổ chuyên môn: Tổ 1: Tốt; Tổ 2+3: Tốt; Tổ 4+5: Tốt

- Xếp loại tổ văn phòng: Tốt

**3. Chỉ tiêu cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện phát âm đúng L/N**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối lớp** | **TS lớp** | **Tổng số GV** | **Số CBQL, GV phát âm đúng** | **Tỷ lệ** | **Số CBQL, GV phát âm sai** | **Tỷ lệ** | **Số CBQL, GV viết đúng** | **Tỷ lệ** | **Số CBQL, GV viết sai** | **Tỷ lệ** | **Ghi chú** |
| CBQL |  | 3 | 3 | 100 | 0 | 0 | 3 | 100 | 0 | 0 |  |
| 1 | 5 | 7 | 7 | 100 | 0 | 0 | 7 | 100 | 0 | 0 |  |
| 2 | 6 | 8 | 8 | 100 | 0 | 0 | 8 | 100 | 0 | 0 |  |
| 3 | 6 | 8 | 8 | 100 | 0 | 0 | 8 | 100 | 0 | 0 |  |
| 4 | 5 | 7 | 7 | 100 | 0 | 0 | 7 | 100 | 0 | 0 |  |
| 5 | 6 | 8 | 8 | 100 | 0 | 0 | 8 | 100 | 0 | 0 |  |
| **Cộng** | **28** | **38375t giải ba cấp Thành phố: bản, chuyên biệt):** | **41** | **100** | **0** | **0** | **41** | **100** | **0** | **0** |  |

**5*.* Xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp:**

a. Tổng số GV được xếp loại: 39

b. Tổng hợp xếp loại GV:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Xếp loại giáo viên** | | | | | | | |
| Tốt | | Khá | | Đạt | | Chưa đạt | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 22 | 56.4 | 17 | 43.6 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**6. Các biện pháp thực hiện**

- Xây dựng kế hoach bồi dưỡng giáo viên hợp lý, phân công đúng việc đúng người, bồi dưỡng các chuyên đề theo nhu cầu của giáo viên, động viên giáo viên tích cực học hỏi đồng nghiệp, khai thác thông tin trên mạng phục vụ cho công tác tự nghiên cứu.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để giáo viên mang hết khả năng của mình vào giảng dạy, nghiên cứu giảng dạy.

***Người phụ trách: Nguyễn Thị Nhàn; Chức vụ: Hiệu trưởng; Nguyễn Thị Tuyến; Chức vụ: Phó hiệu trưởng.***

**IX. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA NỘI BỘ:**

**1.Về công tác kiểm tra**

- Kiểm tra toàn diện: 14 GV = 35.9%

- Kiểm tra chuyên đề: 100 %

- Kiểm tra thực hiện quy chế chấm chữa: 38 GV = 100%

- Kiểm tra giáo án, hồ sơ, sổ sách: 38 GV = 100% (2 lần/năm)

**2. Về công tác dự giờ**

- Dự giờ của hiệu trưởng: 38 GV = 38 tiết = 100%

- Dự giờ của hiệu phó 1 (chuyên môn): 38 GV = 59 tiết = 155.3 %

- Dự giờ của hiệu phó 2 (CSVC; HĐGDNGLL): 38 GV= 38 tiết =100 %

**3**. **Các biện pháp thực hiện.**

- Kiện toàn Ban Thanh tra nhân dân.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra hợp lý, đúng thời điểm và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

- BGH tăng cường dự giờ đột xuất, kiểm tra hồ sơ giáo án của GV.

- Đổi mới công tác kiểm tra thiết thực, hiệu quả, đánh giá công bằng khách quan.

- Kiểm tra chuyên môn và quản lí chất lượng giáo dục. Tăng cường trật, tự kỉ cương, nề nếp nhà trường, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Có báo cáo, thông báo kết quả kiểm tra theo từng đợt.

***Người phụ trách: Nguyễn Thị Nhàn; Chức vụ: Hiệu trưởng; Nguyễn Thị Tuyến; Chức vụ: Phó hiệu trưởng; Lê Xuân Trọng; Chức vụ: Phó hiệu trưởng.***

**X. CÔNG TÁC QUẢN LÍ CƠ SỞ VẬT CHẤT:**

***1. Diện tích:***

- Diện tích khu trường được giao quản lý, sử dụng: 7320 m2, đã có bìa đỏ là 500 m2. UBND huyện đang chỉ đạo mở rộng thêm diện tích cho nhà trường 12000 m2 .

Chia ra:

+ Diện tích sân chơi: 2000 m2.

+ Diện tích bãi tập: 150 m2.

+ Diện tích vườn trường: 0 m2.

***2. Số lượng, chất lượng phòng học, bàn ghế, máy tính:***

- Tổng số phòng học: 28; Số phòng đạt ánh sáng chuẩn: 28

Trong đó:

+ Phòng kiên cố 28

+ Cấp 4 là: 0 phòng

+ Kiên cố là: 28 phòng

+ Số phòng mượn tạm là: 0 phòng

+ Số phòng học khu lẻ là: 0 phòng

+ Số phòng học còn thiếu: 0 phòng.

- TS bộ bàn ghế HS: 700 bộ, Trong đó; đóng mới:0 bộ; Bàn ghế đạt chuẩn: 700 bộ.

- Tổng số máy tính : 27 (Trong đó máy tính để bàn: 6 ; Máy tính xách tay: 1 máy)

***3. Tình hình các phòng chức năng:***

- Phòng Hiệu trưởng:1 phòng, diện tích 24 m2.

- Phòng phó hiệu trưởng: 2 phòng, diện tích 48m2.

- Văn phòng nhà trường 1 phòng, diện tích 72m2

- Phòng truyền thống :1 phòng, diện tích 48 m2.

- Phòng hoạt động đội: 1 phòng, diện tích 24 m2.

- Phòng GD Mỹ thuật: 1 phòng, diện tích 60 m2.

- Phòng GD Âm nhạc: 1 phòng, diện tích 60 m2.

- Phòng GD Tiếng Anh: 2 phòng, diện tích 96 m2.

- Phòng GD Tin học: 2 phòng, diện tích 96 m2.

- Phòng Y tế học đường:1 phòng, diện tích 24 m2.

- Phòng thiết bị GD: 1 phòng, diện tích 48 m2.

- Phòng bảo vệ: 1 phòng, diện tích 12 m2.

- Phòng giáo viên: 1 phòng, diện tích 48 m2.

- Phòng nghỉ giáo viên: 1 phòng, diện tích 48 m2.

- Phòng tham vấn học đường 1 phòng, diện tích 24 m2

- Phòng thư viện: 1 phòng, diện tích 100 m2.

- Phòng đa năng: 2 phòng, diện tích 96m2.

\* Số đầu sách trong thư viện hiện có: 1700 đầu sách

***4. Số lượng và chất lượng các công trình khác:***

- Cổng trường: 1

- Tường rào: 260 m

- Khu vệ sinh học sinh 3 khu. đạt chuẩn: đạt DT 144 m2

- Khu vệ sinh giáo viên: 1 khu. đạt chuẩn: đạt DT 40 m2

- Nhà để xe: 3 nhà, DT 400 m2

- Bãi tập: 01, .DT : 200 m2

**5. Công tác xã hội hoá giáo dục:**

**1. Chỉ tiêu:**

- Đảm bảo 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn có đủ sách vở, đồ dùng học tập.

- Đảm bảo 100% học sinh được chăm sóc sức khỏe, môi trường học tập mát mẻ vào mùa hè, ấm áp vào mùa đông; học sinh có hoàn cảnh khó khăn được tặng quà nhân dịp lễ, tết.

- Ước số tiền: Khoảng 25 triệu đồng.

**2. Các biện pháp thực hiện:**

- Lập danh sách những học sinh có hoàn cảnh khó khăn mà chưa có sách để thư viện nhà trường cho mượn sách.

- Kêu gọi toàn thể CBGV, NV và HS ủng hộ sách, truyện cho thư viện.

- Trích từ các quỹ của nhà trường, các đoàn thể tặng quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp đầu năm học, Tết nguyên đán.

- Huy động nguồn tài trợ, giúp đỡ của các đoàn thể, các mạnh thường quân người ở quê hương.

***Người phụ trách: Nguyễn Thị Nhàn; Chức vụ: Hiệu trưởng;***

1. **Những chỉ tiêu củng cố, xây dựng cơ sở vật chất:**

- Phấn đấu giữ vững số lượng, chất lượng phòng học, bàn ghế đúng quy cách đủ 100%.

- Phấn đấu 100% các phòng chức năng có đủ trang thiết bị.

- Phấn đấu 100% các công trình khác có đủ điều kiện để phục vụ; phấn đấu giữ nhà vệ sinh sạch sẽ, thân thiện không mùi.

- Phấn đấu mua sắm nội thất văn phòng, khu hiệu bộ và trang thiết bị máy chiếu, vi tính cho phòng học và phòng bộ môn.

- Tham mưu với cấp trên xây dựng thêm phòng học tiếng Anh, phòng học Âm nhạc, phòng Mĩ thuật, phòng Khoa học công nghệ.

**2. Các biện pháp thực hiện.**

- Tiết kiệm chi tiêu để mua sắm tu sửa cơ sở vật chất nhỏ lẻ.

- Kết hợp chặt chẽ với UBND xã tham mưu với cấp có thẩm quyền đẩy nhanh tiến độ mở rộng diện tích đất và xây thêm các hạng mục cho nhà trường.

**X. CÔNG TÁC ỨNG DỤNG CNTT, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM, THƯ VIỆN:**

**1. Công tác ứng dụng CNTT:**

**a.Chỉ tiêu:**

- 100% cán bộ quản lý ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, sử dụng thành thạo các phần mền.

- 100 % GV ứng dụng công nghệ thông tin vào việc soạn giảng.

- 100 % GV soạn giáo án bằng máy tính.

- 100% GV gửi Thiết kế bài dạy và Lịch báo giảng lên phần mềm.

- 100 % các tiết thao giảng dạy bằng giáo án điện tử.

- 100 % các tổ biết thiết kế sản phẩm công nghệ thông tin.

- 100% tuyển sinh trực tuyến.

- 100% cập nhật các phần mềm đúng thời điểm.

- 100% giáo viên, nhân viên tham gia các cuộc thi trực tuyến mà cấp trên phát động.

- 100% giáo viên nhân viên sử dụng enetviet

**b. Các biện pháp thực hiện:**

- Tham gia đầy đủ các chuyên đề do Phòng và cấp trên tổ chức về CNTT.

- Ứng dụng EnetViet trong chỉ đạo thay zalo.

- Tổ chức xây dựng trang Web của trường.

- Tổ chức các chuyên đề ứng dụng CNTT. Hướng dẫn thiết kế bài giảng Elening, cách đưa Thiết kế bài dạy, Lịch báo giảng lên phần mềm.

- Tổ chức thi và trao giải cho các GV và tổ chuyên môn về thi soạn giáo án, Thi thiết kế bài giảng điện tử; Bài giảng Elerning; gửi bài có chất lượng khi tham gia các cuộc thi trực tuyến.

**2.** **Công tác nghiên cứu khoa học, SKKN**

**a. Chỉ tiêu**

- 100% giáo viên, nhân viên trong nhà trường dự hội thảo về các mảng nội dung và cách trình bày SKKN.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường viết SKKN.

- 100% SKKN được xếp loại Đạt trở lên.

**b. Các biện pháp thực hiện, người phụ trách (chức vụ)**

- Thành lập Hội đồng khoa học cấp trường.

- Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung công tác SKKN; tập trung nâng cao chất lượng, tăng cường phổ biến, áp dụng SKKN; tạo mọi điều kiện thuận lợi để công tác SKKN thực sự có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tổ chức chấm, xét chọn SKKN theo đúng quy trình, quy định.

- Tổ chức đánh giá, xếp loại công tác SKKN đối với các cá nhân theo kế hoạch đề ra.

- Hội đồng khoa học cấp trường triển khai theo đúng hướng dẫn và gửi SKKN có chất lượng về Hội đồng khoa học cấp Huyện theo đúng tiến độ thời gian.

***Người phụ trách: Nguyễn Thị Tuyến; Chức vụ: Phó hiệu trưởng***

**3. Công tác thư viện**

**a. Chỉ tiêu**

- Giữ vững danh hiệu: Thư viện Chuẩn mức độ 1 theo Thông tư só 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định tiêu chuẩn thư viện cơ cơ giáo dục Mầm non và Phổ thông.

**b. Các biện pháp thực hiện, người phụ trách (chức vụ)**

**-** Tiếp tục đầu tư sách và thiết bị thư viện, xã hội hóa giáo dục để đầu tư thêm sách, trang thiết bị vào thư viện.

- Đa dạng hóa các hoạt động trên thư viện.

- Nâng cao chất lượng đọc sách của cán bộ, giáo viên, học sinh.

- Có kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên thư viện.

***Người phụ trách: Nguyễn Thị Tuyến; Chức vụ: Phó hiệu trưởng.***

**4. Công tác kiểm định chất lượng:**

**a. Chỉ tiêu:**

- Nhà trường phấn đấu giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ II.

**b. Các biện pháp thực hiện.**

**-** Tiếp tục cập nhật các minh chứng, phân công rõ trách nhiệm cho người quản lý các minh chứng, lưu trữ hồ sơ khoa học, xây dựng rõ kế hoạch thực hiện theo từng tháng.

- Kết hợp chặt chẽ với UBND xã tham mưu với cấp có thẩm quyền đẩy nhanh tiến độ mở rộng diện tích đất xây dựng thêm một số phòng chức năng để nhà trường có đủ điều kiện giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ II.

***Người phụ trách: Nguyễn Thị Nhàn; Chức vụ: Hiệu trưởng.***

**5. Công tác phối hợp:**

- Phối hợp giảng dạy tiếng Anh có yếu tố nước ngoài đối với khối 1; 2: Thời lượng: 02 tiết/tuần (trong đó có 01 tiết có yếu tố nước ngoài).

Triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1; 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2010. Khi triển khai thực hiện, nhà trường đã chú ý đến các yếu tố về: Đơn vị liên kết, CSVC, đội ngũ giáo viên phục vụ dạy và học; sự tự nguyện tham gia học của học sinh, chất lượng đạt chuẩn của đội ngũ tham gia giảng dạy; thực hiện kiểm tra đánh giá theo quy định; đảm bảo tính chất làm quen của chương trình; tạo hứng thú, sự yêu thích môn học và không gây quá tải cho học sinh.

- Giảng dạy Giáo dục Kỹ năng sống đối với khối 1; 2; 3; 4; 5: Thời lượng: 01 tiết/tuần.

Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019. Tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kĩ năng tài chính cá nhân, … lồng ghép qua các giờ học và các giờ Hoạt động tập thể.

- Tổ chức ôn tập, bổ sung kiến thức các môn văn hoá cho học sinh đối với khối 1; 2; 3; 4; 5: Thời lượng: 06 tiết/tuần (trong đó 03 tiết BDKT môn Toán và 03 tiết BDKT môn Tiếng Việt).

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày nhằm đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được bồi dưỡng kiến thức và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

Thời khóa biểu của nhà trường được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

**6. Kế hoạch công tác từng tháng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Công việc** | | **Người phụ trách** |
| **8/2024** | - Chuẩn bị các điều kiện về CSVC và các điều kiện để chuẩn bị cho HS đến trường.  - Chuẩn bị tốt ngày khai giảng năm học mới.  - Xây dựng 9 chuyên đề của nhà trường.  - Học bồi dưỡng chính trị hè 2024.  - Tổ chức cho Gv tập huấn chuyển đổi số  - Cấp phát sách vở cho học sinh.  - Phân công chuyên môn cho GV và xếp TKB  - Học nhiệm vụ năm học. | | - Đ/c Nhàn + Trọng  - BGH  - Đ/c Tuyến  - Đ/c Nhàn  - BGH  - Đ/c Nhàn + Tuyến |
| **9/2024** | **Tuần 1:**  - Tổ chức tốt ngày Toàn dân đưa trẻ đến trường.  - Ổn định phân công chuyên môn, biên chế lớp cho học sinh.  - Học nội quy nhà trường.  - Khai giảng năm học mới  - Học tập nhiệm vụ năm học.  - Xây dựng các kế hoạch năm học; duyệt kế hoạch với PGD.  - Triển khai chương trình “Biến rác thải thành quỹ vì bạn nghèo”.  - Tuyên truyền HS Hưởng ứng tháng an toàn giao thông, đội mũ bảo hiểm...  - Triển khai dạy an toàn giao thông cho HS; GD nếp sống thanh lịch, văn minh cho HS.  - Tham dự chuyên đề cấp huyện  **Tuần 2:**  **-** Kiểm tra thư viện  - Tặng quà cho học sinh nghèo  - Ký cam kết hưởng ứng các cuộc vận động của Ngành giáo dục.  - Tổ chức chuyên đề các môn  - Triển khai công tác phổ cập giáo dục.  - Kiểm tra đột xuất giáo viên  - Duyệt Kế hoạch năm học với PGD  - Phát động HS ôn luyện “Đấu trường Vioedu”  **Tuần 3:**  - Phát động thi đua theo chủ đề "Học tập và làm theo lời Bác Hồ dạy".  - Triển khai kế hoạch phòng chống nạn thương tích cho HS; chương trình Y tế học đường.  - Cập nhật phần mềm PCGDTH và tự kiểm tra đánh giá Phổ cập.  - Kiểm tra chuyên môn và các hoạt động giáo dục toàn diện của trường.  **Tuần 4:**  - Tổ chức hoạt động hưởng ứng tháng An toàn giao thông.  - Tổ chức HĐTT “Phòng chống tai nạn thương tích cho HS”  - Kiểm tra đột xuất giáo viên  - Kiểm tra toàn diện 02 người  - Tiếp tục tham dự đầy đủ các chuyên đề do PGD tổ chức. | | - Đ/c Nhàn  - Đ/c Nhàn + Tuyến  - BGH  - BGH  - BGH  - BGH  - Đ/c Tuyến  - Đ/c Trọng  - Đ/c Tuyến  - BGH  Đ/c Tuyến, GV lớp 5  - Đ/c Nhàn  - Đ/c Tuyến  - Đ/c Trọng  - Đ/c Tuyến  - Đ/c Trọng  - BGH  - BGH  - Đ/c Trọng  - Đ/c Trọng  - Đ/c Tuyến  - BGH + Trưởng các đoàn thể  - Đ/c Trọng + Ngân  - BGH  - BGH  - Đ/c Tuyến và GV |
| **10/2024** | **Tuần 1 + 2:**  - Tổ chức hội nghị CNVC và NLĐ  - Khảo sát tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục.  - Tự kiểm tra đánh giá PCGD  - Hoàn thiện Hồ sơ PCGD  - Kiểm tra chuyên môn và các hoạt động giáo dục toàn diện.  - Tổ chức chuyên đề các môn  - Tổ chức các hoạt động ngoại khóa GD tập thể cho học sinh.  - Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh cho học sinh.  - Tổng kết phong trào thi đua "Học và làm theo lời Bác Hồ dạy".  - Kiểm định chất lượng giáo dục.  - Kiểm tra đột xuất giáo viên  - Tham dự chuyên đề cấp huyện  - Kiểm tra thư viện  **Tuần 3:**  - Nộp danh sách đăng kí thi đua với PGD  - Kiểm tra toàn diện 02 GV  - Tổ chức khám sức khỏe cho HS  - Nộp danh sách đăng kí danh hiệu thư viện  - Lưu trữ kiểm định chất lượng giáo dục.  - Tổ chức chuyên đề của 03 tổ.  - Tổ chức Hội giảng chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam.  **Tuần 4:**  - Hội giảng chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.  - Tổ chức hoạt động giáo dục truyền thống cho học sinh.  - Kiểm tra chuyên môn và các hoạt động giáo dục toàn diện.  - Kiểm tra đột xuất giáo viên  - Vòng sơ loại thi Đấu trường toán học. | | - BGH + BCH CĐ  - BGH  - BGH  - Đ/c Trọng  - Đ/c Tuyến  - BGH  - Đ/c Trọng  - BGH  - Đ/c Trọng + Trang  - Đ/c Nhàn + Tuyến  - BGH  - BGH  - Đ/c Tuyến  - BGH  - BGH + Ngân  - BGH + TTCM.  - BGH  - BGH + TTCM  - BGH + GV  - Đ/c Trọng + Trang  - BGH  - BGH + GVCN |
| **11/2024** | **Tuần 1 + 2:**  - Tổ chức các chuyên đề cấp tổ  - Tổ chức thao giảng (tiếp).  - Tổng kết đợt thi đua "Chào mừng cách mạng tháng 10".  - Phát động thi đua "Biết ơn thầy, cô giáo".  - KT giữa kì I môn Toán, TV lớp 4; 5  - Kiểm tra hồ sơ của 100% GV.  - Tổ chức các hoạt động GD kỉ niệm ngày lễ 20/11  - Tổ chức thi GVDG cấp trường; GVCN giỏi cấp trường.  - Ôn tập cho HS thi Olympic Tiếng Anh cấp huyện  - Kiểm tra chuyên môn các tổ  **Tuần 3 + 4:**  - Tổ chức mít tinh kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.  - Kiểm tra chuyên môn và các hoạt động giáo dục toàn diện.  - Kiểm tra toàn diện 02 GV  - Kiểm tra đột xuất giáo viên  - Vòng sơ loại thi Đấu trường toán học, Chữ đẹp. Triển khai chuyên đề giáo dục Stem; tham gia tập huấn chuyên đề GD địa phương lớp 5. | | - BGH + TTCM  - BGH  - Đ/c Trọng + Trang  - Đ/c Trọng + Trang  - BGH + GV tổ 4 + 5  - BGH  - BGH, GV dự thi  - Đ/c Lan  - BGH, GV toàn trường  - BGH  - BGH  - BGH  - BGH + GVCN |
| **12/2024** | **Tuần 1 + 2:**  - Tổng kết đợt thi đua "Biết ơn thầy, cô giáo".  - Phát động phong trào thi đua "Em yêu đất nước Việt Nam". Em yêu anh Bộ đội Cụ Hồ.  - Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục HS kỉ niệm ngày 22/12.  - Kiểm định chất lượng GD  - Kiểm tra toàn diện 02 GV  ­- Kiểm tra đột xuất giáo viên  - Duyệt phổ cập với PGD  **Tuần 3 + 4:**  - Tổ chức chuyên đề về chuyên môn.  - Kiểm tra đánh giá phong trào VSCĐ.  - Kiểm tra thư viện trường học  - Tham gia thi GVDG cấp huyện.  - Tổng kết các phong trào thi đua.  - Tổ chức kỉ niệm ngày 22/12  - Vòng sơ loại thi Đấu trường toán học.  - Vòng sơ loại thi Chữ đẹp.  - Chọn những HS đủ điều kiện và có kết quả cao ở các vòng tự luyện tham gia giao lưu cấp trường. | | - Đ/c Trọng  - Đ/c Trang  - Đ/c Trọng + Trang  - Đ/c Nhàn + Dung  - BGH  - BGH  - Đ/c Trọng + Ngân  - Đ/c Tuyến  - BGH  - Đ/c Nhàn + Tuyến  - BGH + GV dự thi  - BGH  - Đ/c Trọng + Trang  - BGH + GVCN  - BGH + GVCN  - BGH + GVCN |
| **01/2025** | **Tuần 1 + 2:**  - Kiểm tra định kỳ cuối kỳ I (tuần 18).  - Nộp báo cáo HKI và cập nhật phần mềm trước 10/1/2025.  - Sơ kết HKI và triển khai nhiệm vụ học kỳ II.  - Tổ chức thi Đấu trường toán học, Chữ đẹp cấp trường.  **Tuần 3 + 4:**  - Kiểm tra toàn diện 02 GV.  - Phát động phong trào “Áo ấm tặng bạn”  - Kiểm tra đột xuất giáo viên | | - BGH  - Đ/c Trọng  - Đ/c Nhàn  - BGH  - BGH  - Đ/c Trang + GVCN  - BGH |
| **02/2025** | **Tuần 1 + 2:**  - Tổng kết phong trào thi đua "Học giỏi làm chăm, biết ơn Bác Hồ vĩ đại".  - Tham mưu với UBND xã kiện toàn BCĐ PCGD, xóa mù chữ  - Xây dựng kế hoạch PCGD – Xóa mù chữ năm 2024  **Tuần 3 + 4:**  - Kiểm định chất lượng  - Kiểm tra đột xuất giáo viên  - Kiểm tra toàn diện 02 GV  - Tổ chức thi Viết chữ đẹp cho GV và HS. | | - Đ/c Trọng  Đ/c Nhàn + Trọng  - Đ/c Trọng  - BGH  - Đ/c Tuyến  - BGH |
| **Tháng 3/2025** | **Tuần 1 + 2:**  - Kiểm tra chuyên môn và các hoạt động giáo dục toàn diện.  - KTĐK giữa kì II môn Toán, TV lớp 4,5  - Tổng kết phong trào thi đua Tháng 01 + 02 phát động phong trào thi đua “Chào mừng ngày 8/3 và 26/3”.  - Kiểm tra chuyên môn các tổ | | - Đ/c Tuyến  - BGH  - Đ/c Trọng + Trang  - BGH |
|  | **Tuần 3 + 4:**  - Tổ chức chuyên đề các môn học.  - Đón đoàn kiểm tra thư viện của PGD  - Kiểm định chất lượng giáo dục  - Tổ chức tốt ngày 26/3  - Kiểm tra hồ sơ sổ sách của 100% GV  - Kiểm tra toàn diện 02 GV  - Tập huấn chuyên đề thay sách lớp 5.  - Chỉ đạo, rà soát thiết bị dạy học lớp 5, đề xuất mua sắm thiết bị dạy học lớp 5 | | - BGH  - BGH  - BGH  - BGH + Đ/c Trang  - BGH  - BGH  - BGH + GV dạy lớp 5  - BGH + GV dạy lớp 5 |
| **4/2025** | **Tuần 1 + 2:**  - Tổng kết chủ đề thi đua đã phát động trong tháng 3.  - Tham gia Giao lưu Rung chuông vàng cấp huyện.  - Tham gia Giao lưu Đấu trường toán học cấp huyện.  - Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày 30/4.  - Kiểm tra đột xuất giáo viên  - Tổ chức chuyên đề SKKN  **Tuần 3 + 4:**  - Tổ chức ôn tập cuối năm củng cố kiến thức.  - Tổng kết số lượng học sinh năng khiếu của trường.  - Rà soát đối tượng trẻ sinh năm 2019 trên địa bàn xã để chuẩn bị cho tuyển sinh đầu cấp.  - Phát động thi đua chào mừng ngày sinh nhật Bác Hồ.  - Chấm SKKN cấp trường  - Tham gia Giao lưu Chữ đẹp cấp huyện  - Thi thiết kế bài học giáo dục Stem  - Giao lưu học sinh tiểu học; Thi hùng biện bằng Tiếng Anh cấp huyện. | | - Đ/c Trọng  - BGH + GVCN + HS dự thi  - BGH + GVCN + HS dự thi  - Đ/c Trọng  - BGH  - Đ/c Tuyến  - Đ/c Tuyến + GV  - BGH + GVCN  - Đ/c Trọng + Ngân  - BGH + Trang  - BGH  - BGH + GVCN + HS dự thi  - BGH và các tổ trưởng chuyên môn |
| **5/2025** | **Tuần 1 + 2:**  - Kiểm tra chuyên môn và các hoạt động giáo dục toàn diện.  - Nộp SKKN về PGD  **-** Chỉ đạo ôn tập cuối năm cho học sinh.  - Kiểm tra định kỳ cuối kỳ II (tuần 35) các môn học.  - Kiểm định chất lượng giáo dục  - Đón đoàn Kiểm tra thư viện của TP  - Nộp hồ sơ đề nghị xét thi đua cấp TP và khen cao; Kiểm định chất lượng  - Xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh nộp về PGD  **Tuần 3 + 4:**  - Tổ chức lễ kỷ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ 19/5.  - Tổng kết các phong trào thi đua trong năm.  - Hoàn thiện công tác kiểm định chất lượng.  - Hoàn thành thông tin học sinh và cấp mã cho HS lớp 5  - Nộp báo cáo tổng kết trước 24/5.  - Tổng kết năm học 2024 - 2025.  - Phát thưởng cho học sinh  - Tổ chức bàn giao học sinh cho Đoàn Thanh niên xã.  - Bàn giao học sinh HT CTTH.  - XD kế hoạch hoạt động hè và kế hoạch. tuyển sinh năm 2025 – 2026. | | - Đ/c Tuyến  - Đ/c Tuyến  - BGH  - BGH + GV  - BGH + Dung  - BGH  - Đ/c Tuyến  - Đ/c Trọng  - Đ/c Trọng + Trang  - BGH  - BGH + Đ/c Dung  - Đ/c Tuyến+Dung  - BGH + GV, NV  - Đ/c Trọng + Dung  - BGH + NV  - Đ/c Trang  - Đ/c Trọng  - BGH |
| **6,7,8/2025** | - Duyệt thi đua.  - Thực hiện công tác điều tra PCGD – Xóa mù chữ.  - Kiểm tra hoạt động hè 2025.  - Tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2025 – 2026.  - Tổ chức hoạt động hè cho học sinh.  - Tập huấn bồi dưỡng thường xuyên hè 2025  - Kiểm tra cơ sở vật chất nhà trường.  - Bồi dưỡng tư tưởng, chính trị cho giáo viên.  - Chuẩn bị cho khai giảng năm học mới 2025 – 2026. | | - BGH  - Đ/c Trọng + Ngân  - BGH  - BGH  - BGH + GV toàn trường  - BGH  -BGH + GV toàn trường  -BGH + GV toàn trường |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng GD&ĐT(để b/c)  - Các tổ, đoàn thể (để thực hiện)  - Lưu VT (Ánh, 02) | | | *Thanh Oai, ngày 10 tháng 9 năm 2024* | | |
| HIỆU TRƯỞNG | | |
| **Nguyễn Thị Nhàn** | | |

*Thanh Oai, ngày tháng năm 2024*

**XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO**

#### KT.TRƯỞNG PHÒNG

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Thị Anh Đào**

UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

**TRƯỜNG TIỂU HỌC CAO DƯƠNG**



**KẾ HOẠCH**

**THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 – 2025**

**Cao Dương, tháng 9 năm 2024**

**Cao Dương, tháng 9 năm 2021**

Tháng 9 năm 2017

**Ccao du**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * Phòng GDĐT*(để báo cáo)* * Các tổ, đoàn thể *(để thực hiện)* * Lưu VT, Ánh 2 | *Thanh Oai, ngày tháng 9 năm 2024* |
| HIỆU TRƯỞNG |
|  |